

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

(Theo Phụ lục 34 Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính)



TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GIAO THÔNG VẬN TẢI - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/09/2010 và thay đổi lần thứ 2 ngày 02/10/2017)

Địa chỉ trụ sở chính: 278 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (+84.24)38514431

Fax: (+84.24)38514980

Website: www.tedi.vn

Email: tedi.ctdc@gmail.com

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2021: 125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Công Tâm

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Lao động

Điện thoại: (84-24) 3851 4431

Fax: (84-24) 3851 4980

Hà Nội, tháng 04 năm 2022

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ.....	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	5
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	6
1.1. Thông tin chung	6
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	7
1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty.....	8
1.4. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.	10
1.5. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập.....	10
2. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty	11
4. Cơ cấu cổ đông.....	15
4.1. Cơ cấu cổ đông	15
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổng công ty.....	16
4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	16
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.....	16
5.1. Danh sách công ty mẹ	16
5.2. Danh sách công ty con.....	16
5.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết.....	18
6. Hoạt động kinh doanh.....	19
6.1. Hoạt động kinh doanh chính.....	19
6.2. Một số dự án tiêu biểu.....	19
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất.....	26
8. Vị thế của công ty trong ngành	28
9. Chính sách đối với người lao động.....	29

10. Chính sách cổ tức.....	33
11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất.....	33
11.1. Trích khấu hao tài sản cố định	33
11.2. Các khoản phải nộp theo luật định.....	34
11.3. Tình hình công nợ	34
11.4. Tình hình dư nợ vay	37
11.5. Hàng tồn kho.....	37
11.6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	38
12. Tình hình Tài sản.....	40
12.1. Tình hình tài sản cố định hữu hình	40
12.2. Tình hình tài sản cố định vô hình.....	40
12.3. Tài sản dở dang.....	41
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	41
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	43
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	43
16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty	43
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	44
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	44
2. Sơ yếu lý lịch	45
2.1. Hội đồng quản trị.....	45
2.2. Ban Kiểm soát	52
2.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	56
3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	60
4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.....	61
5. Thống kê các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan theo quy định phát sinh trong năm và kỳ gần nhất	66
PHỤ LỤC.....	70

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của TEDI tại ngày 19/11/2021	15
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của TEDI tại ngày 19/11/2021	16
Bảng 3: Danh sách công ty con của TEDI tại thời điểm 31/12/2021	17
Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của TEDI	26
Bảng 5: Cơ cấu lao động của TEDI tại ngày 31/12/2021	30
Bảng 6: Tình hình trả cổ tức của TEDI	33
Bảng 7: Tình hình các khoản phải nộp theo luật định của TEDI	34
Bảng 8: Tình hình các khoản phải thu của TEDI.....	34
Bảng 9: Các khoản phải thu của Khách hàng có giá trị lớn của TEDI.....	35
Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của TEDI	36
Bảng 11: Các khoản phải trả ngắn hạn của TEDI.....	36
Bảng 12: Tình hình dư nợ vay của TEDI.....	37
Bảng 13: Tình hình hàng tồn kho của TEDI	37
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của TEDI.....	38
Bảng 15: Tình hình tài sản cố định của TEDI tại 31/12/2021	40
Bảng 16: Tình hình tài sản cố định vô hình của TEDI tại 31/12/2021.....	40
Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh và cổ tức của TEDI năm 2022	41
Bảng 18: Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	44
Bảng 19: Danh sách nhân viên nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	61
Bảng 20: Các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan theo quy định năm 2021	66
Bảng 21: Thu nhập năm 2021 của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc	68
Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của TEDI	10
Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của TEDI.....	12

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ/ NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
BCTC	: Báo cáo tài chính.
BKS	: Ban Kiểm soát
Cổ phần	: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một cổ phần.
Cổ tức	: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
CTCP	: Công ty cổ phần
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
GTVT	: Giao thông vận tải
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
TGD	: Tổng Giám đốc
TMCP	: Thương mại Cổ phần
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Tổng công ty/TEDI	: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP
TVTK	: Tư vấn thiết kế
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
Vốn điều lệ/VĐL	: là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần.

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty****1.1. Thông tin chung**

Tên Doanh nghiệp:	Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP
Tên tiếng Anh:	TRANSPORT ENGINEERING DESIGN INCORPORATED
Tên viết tắt:	TEDI
Người đại diện pháp luật:	Phạm Hữu Sơn – Chức vụ: Tổng Giám đốc
Trụ sở chính:	Số 278 Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, Đống Đa, TP Hà Nội.
Số điện thoại:	(84 – 24) 3851.4431/32/33/34
Website:	https://tedi.vn
Email:	tedi@tedi.com.vn

Logo:



Vốn điều lệ:	125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).
Vốn điều lệ thực góp:	125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).
Ngày trở thành Công ty Đại chúng:	Ngày 20/12/2016.
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107839 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/09/2010 và thay đổi lần thứ 2 ngày 02/10/2017.

Ngành nghề kinh doanh

TT	Ngành nghề	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7710 (chính)
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
5	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

TT	Ngành nghề	Mã ngành
6	In ấn	1811
7	Dịch vụ ăn uống khác	5929
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
10	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
12	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
13	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
15	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20	Cho thuê xe có động cơ	7710
21	Đào tạo sơ cấp	8531
22	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Mã chứng khoán: **TED**
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: **12.500.000 cổ phiếu** (Mười hai triệu năm trăm nghìn cổ phiếu).
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: **Không có.**
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Căn cứ Văn bản số 1056/UBCK-PTTT ngày 04/03/2022 của UBCKNN thông báo đã nhận được hồ sơ Thông báo tỷ lệ sở hữu tối đa tại Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP ở mức 49% đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Như vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổng công ty là **49%**.

Tại thời điểm 19/11/2021, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty là **4.298.910 cổ phần** - tương ứng **34,39%** Vốn điều lệ.

1.3. *Quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty*

Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) ngày nay, tiền thân là Viện Thiết kế được thành lập vào ngày 27/12/1962 theo Quyết định số 1478/QĐ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở hợp nhất Viện Thiết kế Thủy bộ và Viện Thiết kế Đường sắt. Trải qua gần 60 năm hình thành và phát triển, mô hình tổ chức và hoạt động của TEDI có nhiều sự thay đổi, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thời kỳ và tiến trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Nhà nước:

➤ **Giai đoạn I từ năm 1962 - 1993: Mô hình Viện**

Năm 1962 - 1975: Viện Thiết kế.

Năm 1975 – 1982: Viện Thiết kế giao thông vận tải.

➤ **Giai đoạn II từ năm 1993- 1995: Mô hình công ty**

Năm 1993 - 1995: Công ty Khảo sát thiết kế Giao thông vận tải (TEDI).

➤ **Giai đoạn III từ năm 1995 - 2003: Mô hình Tổng công ty**

Năm 1995 - 1996: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải (TEDI) với 5 Công ty thành viên.

Năm 1996 - 2003: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải (TEDI) với 6 Công ty thành viên.

Năm 2003 - 2004: Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải (TEDI) với 10 Công ty thành viên.

➤ **Giai đoạn IV từ năm 2004 - 2007: Cổ phần hóa các công ty thành viên**

Năm 2004 - 2006: Cổ phần hóa 06 Công ty thành viên; Các công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần; Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối.

Năm 2006 - 2007: Cổ phần hóa 04 công ty thành viên; Các công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần; Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối.

➤ **Giai đoạn V từ năm 2007 - 2013: Mô hình Công ty mẹ - Công ty con**

Năm 2007: Thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông vận tải với 100% vốn Nhà nước và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Nhà nước.

Năm 2007 - 2013: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải; hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (10 Công ty con).

➤ **Giai đoạn VI từ năm 2014 - 2016: Cổ phần hóa Công ty mẹ**

Ngày 03/06/2014: Tổng công ty được cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước thành Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) theo Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp - Công ty cổ phần số 0100107839 với Vốn điều lệ là 125 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu Nhà nước (Bộ Giao thông vận tải) là 49% Vốn điều lệ.

Các năm 2015-2016: Bộ Giao thông vận tải tiếp tục thực hiện chủ trương thoái phần vốn nhà nước còn nắm giữ tại TEDI.

Tháng 03/2015: Nhà nước thoái vốn đợt 1 là 20% Vốn điều lệ tại Tổng công ty.

Tháng 4/2016: Tổng công ty đã hoàn thành thoái toàn bộ vốn Nhà nước; cơ cấu cổ đông chủ yếu do Người lao động và các đối tác chiến lược, đối tác lớn nắm giữ.

➤ **Giai đoạn VII từ năm 2016 - nay: Mô hình Công ty cổ phần**

Năm 2016: Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP (TEDI) với Vốn điều lệ là 125 tỷ đồng, trong đó 100% vốn ngoài quốc doanh.

Ngày 03/06/2014, Tổng công ty Tư vấn thiết kế GTVT đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng. Ngày 20/12/2016, Tổng công ty được UBCKNN chính thức chấp thuận là Công ty đại chúng theo văn bản số 8396/UBCK-GSĐC.

Ngày 07/01/2022, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 02/2022/DCNNCP-VSD của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Số lượng cổ phiếu lưu ký: 12.500.000 cổ phiếu (*Mười hai triệu năm trăm nghìn cổ phiếu*).

Với gần 60 năm phát triển, đến nay TEDI vẫn đang bền bỉ với sứ mệnh của mình “Khởi tạo giá trị bền vững của mỗi công trình xây dựng”, từng bước xây dựng, thực hiện và phát triển chiến lược “Giữ vững vị trí tư vấn xây dựng hàng đầu Việt Nam, vươn tầm khu vực và quốc tế”.

- **Sứ mệnh:** Khởi tạo giá trị bền vững của mỗi công trình xây dựng.
- **Tầm nhìn:** Giữ vững vị trí tư vấn xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, vươn tầm khu vực và quốc tế.
- **Giá trị cốt lõi:** Độc lập - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm.
- **Quan điểm phát triển:**
 - Tập trung phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng ngành nghề kinh doanh một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả.
 - Phát triển kinh doanh gắn chặt với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, ứng dụng sáng tạo công nghệ hiện đại, không ngừng cải tiến đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp.
 - Lấy chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp của kỹ sư tư vấn làm nền tảng phát triển, tạo nên sự khác biệt, độc đáo trong mỗi sản phẩm dịch vụ.
 - Đẩy mạnh khai thác thị trường trong nước đi đôi với việc mở rộng quan hệ hợp tác, phát triển thị trường khu vực và quốc tế.

1.4. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.

- Ngày đáp ứng là công ty đại chúng: Ngày **03/06/2014**.
- Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm:
 - + Tổng số cổ đông: **366 Cổ đông**.
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: **5.204.850 cổ phiếu**.

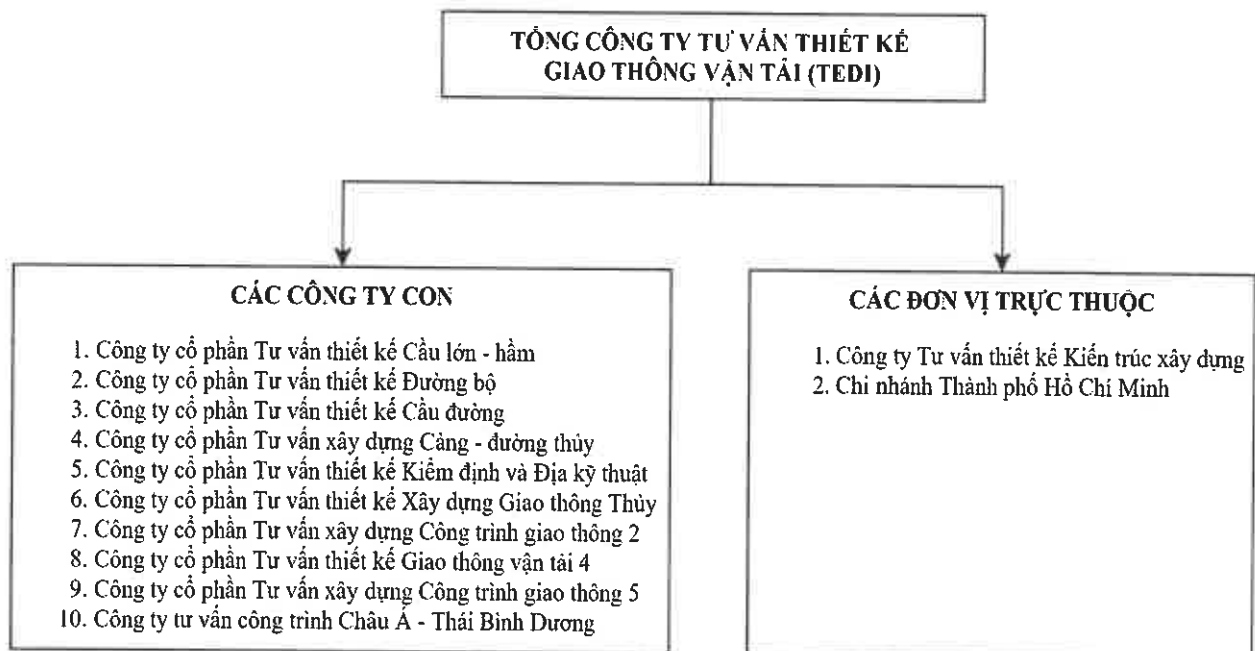
Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn là **5.204.850 cổ phần** tương ứng với tỷ lệ **41,64%** vốn điều lệ Công ty.

1.5. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập

Tính từ thời điểm Tổng công ty thực hiện cổ phần hoá theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần số 0100107839 ngày 03/06/2014 với vốn điều lệ ban đầu là 125 tỷ đồng, Tổng công ty chưa có hoạt động góp vốn, tăng vốn nào.

2. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty

Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của TEDI



Nguồn: TEDI

Tại ngày 31/12/2021, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP có 10 Công ty con, thông tin chi tiết về các Công ty con của TEDI được trình bày tại Mục I.5.2 của Bản Công bố thông tin này.

Ngoài ra, Tổng công ty hiện có 2 Đơn vị trực thuộc, bao gồm:

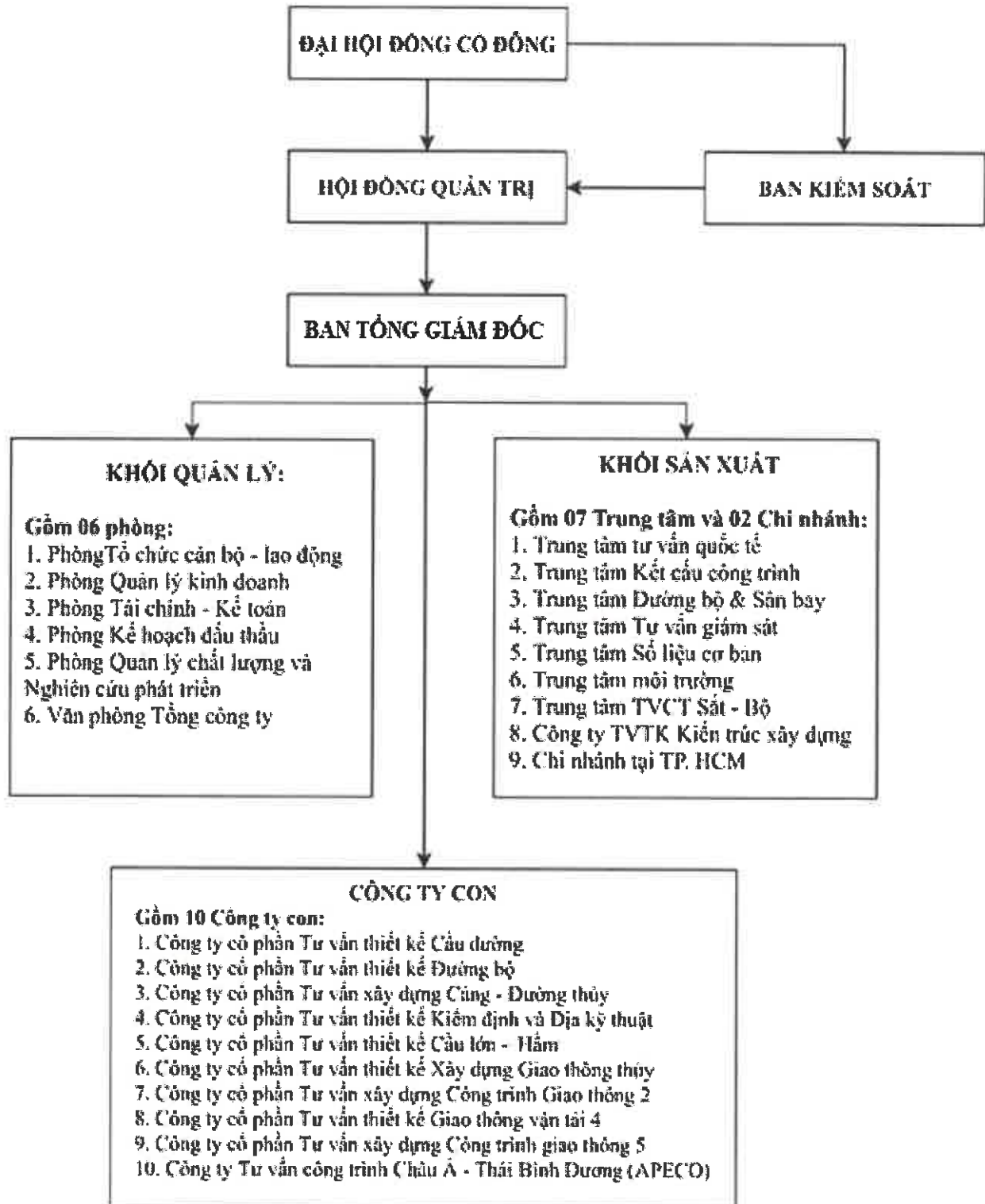
TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Công ty TVTK Kiến trúc xây dựng	Số 278 Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Hà Nội	Hoạt động kiểm tra, tư vấn kỹ thuật có liên quan, kiểm tra và phân tích kỹ thuật, ...
2	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 15 (Bên phải) Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.	Hoạt động tư vấn xây dựng, thiết kế, giám sát, thẩm tra kỹ thuật có liên quan, kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Tổng công ty Tư vấn thiết kế GTVT – CTCP kiểm soát, quản lý điều hành các Công ty con theo hệ thống như sau:

Về quản lý, điều hành: (1) Chủ tịch Hội đồng quản trị của các Công ty con là Người đại diện phần vốn, thành viên Ban điều hành, Trưởng phòng quản lý tại TEDI; (2) Giám đốc các Công ty con là Người đại diện phần vốn, Bí thư Đảng ủy; (3) Trưởng Ban kiểm soát các Công ty con là Kiểm soát viên tại Phòng Tài chính Kế toán của TEDI; (4) Các thành viên trên hoạt động theo Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của TEDI. Ngoài ra, TEDI kiểm soát các Công ty con thông qua hệ thống tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên để tiếp cận và xử lý thông tin.

Về phối hợp sản xuất kinh doanh: TEDI xây dựng Quy chế phối hợp sản xuất kinh doanh giữa các Công ty con và được tất cả Giám đốc các Công ty con ký kết, Theo đó, Công ty Mẹ được ủy quyền là trọng tài, điều phối khi có cạnh tranh.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ bộ máy quản lý của TEDI


Nguồn: TEDI

3.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Tổng công ty quy định.

3.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Tổng công ty.

3.3. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính của Tổng công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

3.4. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Tổng công ty, có trách nhiệm thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.

3.5. Khối quản lý:

Khối quản lý gồm các phòng ban chức năng có nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc theo chức năng được Chủ tịch HĐQT Tổng công ty quy định, xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chức năng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc khối sản xuất theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức hoạt động kinh doanh các lĩnh vực được phân công, bao gồm:

a. Phòng Tổ chức cán bộ - lao động: Tham mưu về công tác tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, lao động tiền lương, công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, chế độ chính sách đối với người lao động, an toàn lao động, thanh tra pháp chế, an ninh nội bộ, quân sự địa phương.

- b. Phòng Quản lý kinh doanh: Tham mưu về công tác kế hoạch và chiến lược phát triển Tổng công ty; Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư; Tổ chức hệ thống thông tin kinh tế trong Tổng công ty.
- c. Phòng Tài chính - Kế toán: Tham mưu về công tác quản lý tài sản, nguồn vốn; công tác quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế; lập kế hoạch đầu tư, thu hồi, huy động vốn; Thiết lập ngân sách hoạt động cho Tổng công ty theo từng thời kỳ.
- d. Phòng Kế hoạch đầu thầu: Tham mưu về công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án và hợp tác quốc tế của Tổng công ty.
- e. Phòng Quản lý chất lượng và Nghiên cứu phát triển: Tham mưu về công tác quản lý kỹ thuật, khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.
- f. Văn phòng Tổng công ty: Tham mưu về công tác quản trị, hành chính, thi đua khen thưởng, công tác quản lý đất, cơ sở hạ tầng của Tổng công ty.

3.6. Khối sản xuất:

Khối sản xuất gồm các đơn vị thực hiện hoạt động sản xuất theo quy định của Tổng công ty, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc và tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và được giao tải sản để thực hiện nhiệm vụ của mình, bao gồm:

- a. Trung tâm tư vấn quốc tế: là đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng công ty, hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế công trình cầu, hầm, đường bộ, đường sắt, giao thông đô thị, quy hoạch xây dựng, địa kỹ thuật, cấp thoát nước.
- b. Trung tâm TVTK Kết cấu công trình: là đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng công ty, hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình giao thông chuyên ngành Cầu lớn - Hầm, Cảng - Đường thủy.
- c. Trung tâm TVTK Đường bộ và sân bay: là đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng công ty, hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế công trình giao thông ngành đường bộ, sân bay, hạ tầng kỹ thuật.
- d. Trung tâm tư vấn công trình sắt bộ: là đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng công ty, hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình giao thông chuyên ngành đường sắt, đường sắt đô thị, hạ tầng xây dựng.
- e. Trung tâm số liệu cơ bản: là đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng công ty, hoạt động trong lĩnh vực khảo sát địa chất - thủy văn, khảo sát địa hình, kiểm định đánh giá chất lượng thi công công trình.
- f. Trung tâm tư vấn giám sát: là đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng công ty, hoạt động trong lĩnh vực tư vấn giám sát công trình xây dựng.
- g. Trung tâm môi trường: là đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng công ty, hoạt động trong lĩnh vực môi trường.

h. Xưởng hồ sơ: là đơn vị sản xuất trực thuộc Tổng công ty, hoạt động trong lĩnh vực in, thiết kế phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các tổ chức, cá nhân bên ngoài có nhu cầu.

i. Công ty TVTK Kiến trúc xây dựng: là Chi nhánh của Tổng công ty. Hoạt động kinh doanh gồm hoạt động kiểm tra, tư vấn kỹ thuật có liên quan, kiểm tra và phân tích kỹ thuật, v.v..

j. Chi nhánh TEDI tại TP. HCM: là Chi nhánh của Tổng công ty. Hoạt động kinh doanh gồm hoạt động tư vấn xây dựng, thiết kế, giám sát, thẩm tra kỹ thuật có liên quan, kiểm tra và phân tích kỹ thuật, v.v...

3.7. Công ty con:

Công ty con là công ty hạch toán độc lập do Tổng công ty nắm giữ vốn góp chi phối (trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành) của công ty đó; hoặc nắm quyền chi phối thông qua quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất các các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc của công ty đó; hoặc quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

4. Cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của TEDI tại ngày 19/11/2021

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	225	8.201.090	65,61%
1.1	Nhà nước	0	0	0,00%
1.2	Tổ chức	2	3.799.050	30,39%
1.3	Cá nhân	223	4.402.040	35,22%
2	Nước ngoài	2	4.298.910	34,39%
2.1	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% Vốn điều lệ.	2	4.298.910	34,39%
2.2	Cá nhân	0	0	0,00%
	Tổng cộng	227	12.500.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	3	9.093.310	72,75%
2	Cổ đông khác	224	3.406.690	27,25%
	Tổng cộng	227	12.500.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của TEDI chốt tại ngày 19/11/2021 do VSD cung cấp

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổng công ty
Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của TEDI tại ngày 19/11/2021

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Oriental Consultants Global Co., Ltd (Viết tắt "OC Global")	0110-01-100372	20-2, Nishishinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-1409, Nhật Bản	4.266.910	34,14 %
2	Công ty cổ phần đầu tư MHC (Viết tắt "MHC")	0107344765	Tầng 18, số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	3.764.050	30,11%
3	Phạm Hữu Sơn	001061008888	Số nhà 2C ngõ Bảo Khánh, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	1.062.350	8,50%
Tổng cộng				9.093.310	72,75%

Nguồn: Danh sách cổ đông của TEDI chốt tại ngày 19/11/2021 do VSD cung cấp

4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước vào ngày 03/06/2014. Tại thời điểm trên, Tổng công ty không đăng ký danh sách cổ đông sáng lập.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.

5.1. Danh sách công ty mẹ

Không có.

5.2. Danh sách công ty con

Bảng 3: Danh sách công ty con của TEDI tại thời điểm 31/12/2021

TT	Tên công ty	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn điều lệ (đồng)
1	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - hầm (Viết tắt "BRITEC")	100107959	Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa - Hà Nội	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông	51,00 %	15.000.000.000
2	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Đường bộ (Viết tắt "HECO")	100108078	Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa - Hà Nội	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông	51,00 %	15.000.000.000
3	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường (Viết tắt "RECO")	100108141	Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa - Hà Nội	Tư vấn xây dựng và kiểm định chất lượng các công trình giao thông	50,96 %	9.050.000.000
4	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng - đường thủy (Viết tắt "PORT")	100108374	Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa - Hà Nội	Tư vấn xây dựng các công trình cảng - đường thủy	51,00 %	10.746.250.000
5	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật (Viết tắt "GIC")	100108952	Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa - Hà Nội	Tư vấn xây dựng và kiểm định chất lượng các công trình giao thông	66,66 %	10.580.000.000
6	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Xây dựng Giao	100109353	Số 29/57 phố Khương Hạ, P. Khương Đình, Q.	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông	51,60 %	6.600.000.000

TT	Tên công ty	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tỷ lệ sở hữu (%)	Vốn điều lệ (đồng)
	thông Thủy (Viết tắt “WECCO”)		Thanh Xuân, Hà Nội			
7	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 2 (Viết tắt “TECCO2”)	100108310	Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa - Hà Nội	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông	51,00 %	17.000.000.000
8	Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải 4 (Viết tắt “TECCO4”)	2900325357	Số 02, đường Lê Ninh, P. Quán Bàu, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông	51,00 %	7.000.000.000
9	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 5 (Viết tắt “TECCO5”)	400101958	Số 229 Trường Chinh, P. An Khê, Q. Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.	Tư vấn xây dựng các công trình giao thông	51,00 %	16.500.000.000
10	Công ty tư vấn công trình Châu Á - Thái Bình Dương (Viết tắt “APECO”)	100112363	Phòng 301, Tòa nhà D10, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội	Thực hiện các dịch vụ tư vấn kỹ thuật	67,26 %	6.800.000.000

Nguồn: TEDI

5.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính

Hiện tại, TEDI đang cung cấp các dịch vụ về tư vấn xây dựng, thi công các công trình giao thông vận tải, cụ thể như sau:

- Lập quy hoạch giao thông và xây dựng (bao gồm quy hoạch tổng thể, quy hoạch vùng, quy hoạch chi tiết).
- Thực hiện các Báo cáo đầu tư, Đề xuất dự án, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi cho các công trình;
- Xây dựng các bản Thiết kế kỹ thuật (TKKT), thiết kế Bản vẽ thi công (BVTC) cho các công trình;
- Tư vấn giám sát thi công các công trình;
- Tư vấn về môi trường gồm các công tác khảo sát về môi trường, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, quan trắc môi trường;
- Dịch vụ tư vấn kiểm định để đánh giá chất lượng công trình, hạng mục công trình, phục vụ công tác nghiệm thu chuyển giao đoạn, nghiệm thu đưa vào sử dụng hay phục vụ cho một mục đích phù hợp khác;
- Ngoài ra, TEDI còn cung cấp các dịch vụ khác về tư vấn chuyên sâu như: Điều tra, khảo sát giao thông; Phân tích giao thông và dự báo lưu lượng giao thông; Đánh giá tác động giao thông dự án, mô phỏng và quản lý giao thông; Phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án giao thông, v.v...

Các dự án và công trình mà TEDI đang thực hiện trải dài trên phạm vi toàn quốc với nhiều dự án tiêu biểu như: Quy hoạch cơ bản phát triển sông Hồng đoạn qua Hà Nội; Đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng; Đại lộ Đông – Tây TP. Hồ Chí Minh; Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân; Cầu Thanh Trì; Cầu Bãi Cháy; Cầu Nhật Tân; Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Cảng Hải Phòng; Cảng Cái Lân, v.v...

Ngoài ra TEDI cũng đang chủ động mở rộng thị trường và mạng lưới khách hàng đối với các đối tác nước ngoài tại một số khu vực như Lào (Đường 18B, Đường 2E, Đường 3206); Campuchia (Đường 78 đoạn Banlung – Biên giới Campuchia – Việt Nam); Myanmar (Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 2 tại Yangon), v.v...

6.2. Một số dự án tiêu biểu

6.2.1. Dự án Cầu - Hàm

a) Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt – đường Nguyễn Văn Huyền



(Hình ảnh dự án cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt – đường Nguyễn Văn Huyền)

➤ **Chi tiết dự án:**

Đây là một trong những dự án giao thông trọng điểm của Hà Nội do Tổng công ty Tư vấn thiết kế GTVT thiết kế với tổng mức đầu tư là 560 tỉ đồng, cầu vượt có trụ cầu thiết kế dạng chữ T, mô cầu chữ U, tổng chiều dài 278m, rộng 16m. Việc khánh thành và đưa vào sử dụng công trình này góp phần từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội TP. Hà Nội nói chung và khu vực các quận Cầu Giấy, Tây Hồ, Bắc Từ Liêm nói riêng

- Điểm đầu dự án: Km 0+030.00 đường Nguyễn Văn Huyền hiện tại;
- Điểm cuối dự án: Km 0+620.00 đường Nguyễn Văn Huyền hiện tại;
- Địa điểm xây dựng: Tại Nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền (Vành đai 2,5) thuộc địa phận Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Mục tiêu đầu tư: Dự án nhằm các mục tiêu: Giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông tại nút giao giữa đường Nguyễn Văn Huyền và đường Hoàng Quốc Việt trong hiện tại và tương lai khi thông tuyến đường Vành đai 2,5; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế xã hội cho quận Cầu Giấy và Thành phố Hà Nội.

➤ **Vai trò của TEDI:**

- Khảo sát thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Khảo sát thiết kế lập Bản vẽ thi công.

b) Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng cầu Cẩm Kim-QL.14H, tỉnh Quảng Nam thuộc Dự án Tín dụng ngành GTVT để cải tạo mạng lưới đường quốc gia lần thứ 2



(Hình ảnh dự án đầu tư xây dựng cầu Cẩm Kim-QL.14H, tỉnh Quảng Nam)

➤ **Chi tiết dự án:**

- Tổng chiều dài tuyến dự án 1107 m, trong đó phần cầu dài 739m, phần đường dài 368m.
- Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật:
- Cấp đường: Đường cấp III đồng bằng, tốc độ thiết kế 60 km/h theo tiêu chuẩn TCVN4054-2005.
- Tần suất thiết kế $P=1\%$ đối với cầu, $P=4\%$ đối với đường.
- Mặt cắt ngang $B_{\text{cầu}}=12\text{m}$; $B_{\text{nền đường}}=12\text{m}$ (gồm 2 làn xe cơ giới $2 \times 3,5\text{m} = 7\text{m}$, 2 làn thô sơ $2 \times 2,0\text{m}$).
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 155\text{Mpa}$.
- Cầu xây dựng bằng BTCT và BTCT DƯL.
- Tiêu chuẩn thiết kế cầu: TCVN 11823:2017; Tải trọng thiết kế HL93; người đi bộ 0,003 Mpa.
- Tải trọng va tàu tương ứng với sông cấp III ($B \times H = 40\text{m} \times 7\text{m}$).
- Cấp động đất: cấp VI (thang MSK-64) theo tiêu chuẩn TCVN 9386:2012.
- Chi phí xây dựng: 238 tỷ đồng.
- Cầu được thiết kế với sơ đồ (41,6+3×45+4×45+41,6+55+90+55+41,6)

➤ **Vai trò của TEDI:**

- Khảo sát thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Khảo sát thiết kế lập Bản vẽ thi công.

6.2.2. Dự án Đường bộ

Tên dự án: Tuyến đường Cao Lãnh – Vàm Cống



(Hình ảnh dự án Tuyến đường Cao Lãnh – Vàm Cống)

➤ **Chi tiết dự án:**

- Tuyến nối cầu Cao Lãnh - cầu Vàm Cống dài 21,45km đi qua địa phận huyện Cao Lãnh, TP. Cao Lãnh và huyện Lấp Vò của tỉnh Đồng Tháp.
- Tuyến nối cầu Cao Lãnh - Vàm Cống được thiết kế với quy mô mặt cắt ngang 20,6m, gồm 4 làn xe cơ giới và 2 làn xe thô sơ, tốc độ thiết kế là 80km/h.
- Dự án kết nối cùng với tuyến N2 hiện hữu, tuyến Lộ Tê-Rạch Sỏi đang thi công, hình thành nên trục giao thông quan trọng kết nối TP. HCM với các tỉnh Tây Nam bộ, từng bước hình thành tuyến cao tốc Bắc-Nam phía Tây theo quy hoạch phát triển mạng đường bộ cao tốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội và tăng cường bảo đảm quốc phòng-an ninh của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.
- **Vai trò của TEDI:** Khảo sát thiết kế lập Dự án đầu tư.

6.2.3. Dự án Cảng - Đường Thủy

Tên dự án: Dự án cảng tổng hợp Cát Lái



(Hình ảnh dự án cảng tổng hợp Cát Lái)

➤ **Chi tiết dự án:**

- Quy mô: Xây dựng 01 bến container tiếp nhận tàu 30.000DWT và 01 bến hàng tổng hợp cho tàu 6.000DWT.
- **Vai trò của TEDI:** Khảo sát, Lập dự án đầu tư xây dựng công trình (XDCT), Thiết kế Bản vẽ thi công (BVTC).

6.2.4. Dự án Đường sắt

a) **Tên dự án:** Dự án đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh – Hà Đông



(Hình ảnh dự án đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh – Hà Đông)

➤ **Vai trò của TEDI:**

- Hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Năm 2003).
- Thẩm tra thiết kế kỹ thuật và dự toán (Năm 2010).

b) Tên dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến đường sắt Hà Nội – TP. HCM



(Hình ảnh dự án cải tạo, nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến đường sắt Hà Nội – TP. HCM)

➤ **Vai trò của TEDI:**

- Là thành viên Liên danh tham gia lập FS gói cầu yếu đường sắt (Năm 2019).
- Thực hiện khảo sát, lập Bản vẽ thi công gói cầu yếu (Năm 2020).

6.2.5. Dự án Cảng hàng không

Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường cất hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.



(Hình ảnh dự án cải tạo, nâng cấp đường cất hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất)

➤ **Chi tiết dự án:**

- Vị trí dự án: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Nhóm Dự án: Nhóm B.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước
- Chủ đầu tư: Bộ Giao thông vận tải.
- Quản lý dự án: Ban quản lý dự án Mỹ Thuận.

➤ **Vai trò của TEDI:** Tham gia thiết kế các hạng mục:

Cải tạo nâng cấp đường CHC 25R/07L (từ H15 đến H30+49,48); Xây dựng mới đường lăn thoát nhanh W2A, đường lăn song song W11A, đường lăn N1, đường lăn W5A; Cải tạo, nâng cấp các đường lăn E1, NS1, W3; Xây dựng khu vực an toàn cuối đường CHC – RESA đầu 25R; Xây dựng hệ thống thoát nước khu bay; Thiết kế đường công vụ phục vụ thi công.

6.2.6. Dự án Hợp tác quốc tế

Tên dự án: Dự án cải tiến NR78, Ratanakiri, Vương quốc Campuchia (Giai đoạn thiết kế chi tiết)



(Hình ảnh dự án cải tiến NR78, Ratanakiri, Vương quốc Campuchia)

➤ **Chi tiết dự án**

- Quốc gia: Campuchia
- Vị trí dự án trong nước: Ratanakiri, Vương quốc Campuchia
- Tên chủ nhiệm công trình: Bộ Công chính và Giao thông vận tải (MPWT) (Vương quốc Campuchia)
- Giá trị xấp xỉ của các dịch vụ được cung cấp bởi công ty theo hợp đồng: 850.000 USD

- **Vai trò của TEDI:** Thiết kế chi tiết cho Dự án được TEDI thực hiện từ tháng 6/2006 đến tháng 12/2006. Các dịch vụ do TEDI cung cấp bao gồm: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất; Khảo sát thủy văn; Thiết kế chi tiết bao gồm dự toán chi phí và hồ sơ mời thầu.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của TEDI

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% thay đổi 2021 so với 2020
A	Báo cáo tài chính riêng			
1	Tổng tài sản	452.115.632.546	464.017.995.316	2,63%
2	Vốn chủ sở hữu	150.221.197.194	160.841.349.453	7,07%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% thay đổi 2021 so với 2020
3	DTT về cung cấp dịch vụ	367.491.618.078	396.016.873.206	7,76%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	26.985.175.658	40.290.654.979	49,31%
5	Lợi nhuận khác	(125.097.341)	(832.797.830)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	26.860.078.317	39.457.857.149	46,90%
7	Lợi nhuận sau thuế	23.426.914.229	33.140.652.259	41,46%
B	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Tổng tài sản	886.846.054.375	1.003.248.584.997	13,13%
2	Vốn chủ sở hữu	253.753.041.682	276.323.314.678	8,89%
3	DTT về cung cấp dịch vụ	860.540.581.468	946.845.963.007	10,03%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	53.851.859.095	75.604.505.034	40,39%
5	Lợi nhuận khác	(778.064.477)	(1.120.940.688)	-
6	Lợi nhuận trước thuế	53.073.794.618	74.483.564.346	40,34%
7	Lợi nhuận sau thuế	44.166.774.433	60.111.276.896	36,10%
8	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần) (**)	14.459	15.825	9,45%

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

*(**) Tính toán sau khi đã loại trừ phần Lợi ích cổ đông không kiểm soát.*

Nhận xét:

Theo Báo cáo tài chính riêng năm 2020 và 2021 của TEDI, Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế đều có sự tăng trưởng trong năm 2021 lần lượt đạt 7,76% và 41,46% so với cùng kỳ. Cụ thể, Doanh thu thuần của Công ty mẹ tăng từ 367,49 tỷ đồng năm 2020 lên 396,02 tỷ đồng năm 2021, Lợi nhuận sau thuế tăng từ 23,43 tỷ đồng năm 2020 lên 33,14 tỷ đồng năm 2021. Lý do: năm 2021, giá trị được nghiệm thu và chấp nhận thanh toán tăng so với năm 2020 do tiến độ hoàn thành các công trình thực hiện và việc chấp thuận nghiệm thu của các chủ đầu tư. Từ đó dẫn đến doanh thu, giá vốn và lợi nhuận trong năm tăng so với năm trước

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và 2021 của TEDI, Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty cũng ghi nhận sự tăng trưởng. Cụ thể, Doanh thu thuần năm 2020 là 860,54 tỷ đồng đã tăng lên 946,85 tỷ đồng năm 2021, tăng trưởng đạt 10,03%. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 60,11 tỷ đồng, tăng 36,10% so với năm 2020 với giá trị 44,17 tỷ đồng. Lý do: năm 2021, giá trị được nghiệm thu và chấp nhận thanh toán tăng so với năm 2020 do tiến độ hoàn thành các công trình thực hiện và việc chấp thuận nghiệm thu của các chủ đầu tư. Từ đó dẫn đến doanh thu, giá vốn và lợi nhuận trong năm tăng so với năm trước.

8. Vị thế của công ty trong ngành

a) Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

Là đơn vị tư vấn đầu ngành của Bộ Giao thông vận tải (GTVT), TEDI được Bộ GTVT giao nhiệm vụ là cầu nối nghiên cứu, tiếp nhận và áp dụng công nghệ tiên tiến của thế giới vào xây dựng hạ tầng giao thông vận tải tại Việt Nam. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 (nay là ISO 9001:2008) cùng với hệ thống văn bản quy định về quản lý chất lượng hoàn chỉnh.

TEDI là đối trọng và đối tác chính trong các dự án ODA từ nguồn vốn nước ngoài về mặt kỹ thuật và khoa học công nghệ. TEDI đã tham gia tính toán đối chứng kiểm tra nhiều dự án do nước ngoài thiết kế, đã đưa ra nhiều đề xuất sửa đổi các đồ án thiết kế chưa đảm bảo hoặc chưa phù hợp của tư vấn nước ngoài.

Nguồn nhân lực: Đối với TEDI, tài sản lớn nhất của doanh nghiệp chính là Nguồn nhân lực chất lượng cao. Với quy mô tổ chức phù hợp, nguồn nhân lực chất lượng cao của TEDI bao gồm trên 95,87% là lao động trình độ Đại học và trên Đại học được đào tạo chính quy trong nước và nước ngoài (số liệu năm 2021) cùng với đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề.

Thiết bị khảo sát thiết kế: TEDI luôn trang bị các thiết bị khảo sát hiện đại như: công nghệ GPS, công nghệ ảnh vệ tinh, lập bình đồ 3D thỏa mãn nhu cầu hoạt động với tiêu chí *Tiên tiến - Hiện đại - Độ chính xác cao*, đặc biệt là các phần mềm thiết kế và xử lý số liệu.

Thương hiệu TEDI: Truyền thống, kinh nghiệm và nền tảng khoa học công nghệ cùng với sự lao động cần cù và sáng tạo của các thế hệ cán bộ, kỹ sư và người lao động của Tổng công ty đã tạo nên nguồn tài sản vô hình quý báu, đó là *Thương hiệu TEDI* đã và đang có uy tín cao trên thị trường tư vấn xây dựng trong nước và quốc tế. Đây là tài sản quan trọng đảm bảo cho sự thành công của TEDI trong suốt thời gian qua và trong tương lai.

Những thành tựu nổi bật: TEDI đã được Đảng, Nhà nước CHXHCN Việt Nam, Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, các Bộ ngành và các tổ chức nghề nghiệp trong nước và Quốc tế ghi nhận bằng nhiều phần thưởng cao quý, tiêu biểu là:

- Danh hiệu Anh hùng lao động của nước CHXHCN Việt Nam được phong tặng nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập (năm 2013);
- Huân chương Hồ Chí Minh của nước CHXHCN Việt Nam được trao tặng nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày thành lập (năm 2007);
- Huân chương Độc lập Hạng Nhất, Hạng Nhì, Hạng Ba của nước CHXHCN Việt Nam;
- Huân chương lao động Hạng Nhất của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Năm 2015).

Ngoài ra, TEDI còn vinh dự nhận được rất nhiều những giải thưởng và bằng khen khác của Nhà nước, Bộ GTVT, Bộ Xây dựng và các tổ chức quốc tế cho các công trình tiêu biểu và hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vào xây dựng thi công các công trình GTVT.

b) Triển vọng phát triển của ngành.

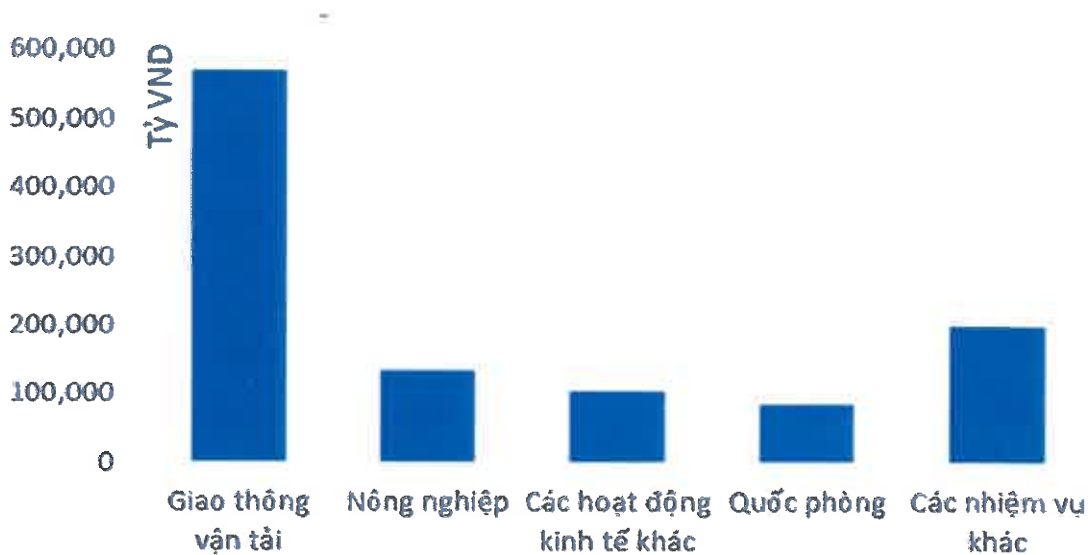
Sự hồi phục của nền kinh tế sau các biện pháp giãn cách xã hội

Dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu và cả Việt Nam, thị trường bất động sản trong thời gian thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội bị ảnh hưởng nặng và trở nên phân hóa. Sau thời gian nới lỏng và gỡ bỏ các biện pháp giãn cách xã hội, các hoạt động kinh tế - xã hội đang dần được khôi phục, các doanh nghiệp bất động sản - xây dựng sẽ nhanh chóng thích ứng và tăng tốc tiến độ thi công các dự án nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Chính sách về nguồn vốn đầu tư công

Hiện nay, Việt Nam đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tổng ngân sách đầu tư công 2021-2025 là 2.87 triệu tỷ đồng. Trong đó, ngân sách trung ương là 1,5 triệu tỷ đồng, chiếm 52%. Nguồn vốn được bố trí tập trung hơn với 4.979 dự án, giảm hơn một nửa so với giai đoạn 2016-2020.

Biểu đồ 1: Mức giải ngân từ Ngân sách Trung ương vào một số lĩnh vực



Nguồn: Nghị quyết số 29/2021/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 28/07/2021

Theo đó, lĩnh vực giao thông vận tải chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giải ngân Ngân sách Nhà nước, nguồn vốn đầu tư công dành cho hạ tầng giao thông sẽ được phân bổ để thực hiện các dự án nhằm phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông đô thị, nông thôn và giao thông kết nối vùng. Ngoài ra, nguồn vốn đầu tư vào các hạ tầng sân bay, cảng biển, các đường vành đai, v.v... cũng tạo động lực lớn cho các doanh nghiệp bất động sản – xây dựng nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng như TEDI nói riêng.

9. Chính sách đối với người lao động

a) Cơ cấu lao động của Tổng công ty

Cơ cấu lao động của TEDI tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Bảng 5: Cơ cấu lao động của TEDI tại ngày 31/12/2021

TT	Cơ cấu lao động	Số lao động (người)	Tỷ lệ (%)
A	Phân theo trình độ	484	100%
1	Trình độ trên Đại học	65	13,43%
2	Trình độ Đại học, cao đẳng	399	82,44%
3	Trung cấp	8	1,65%
4	Lao động phổ thông	12	2,48%
B	Phân theo giới tính	484	100%
1	Nam	378	78,10%
2	Nữ	106	21,90%

Nguồn: TEDI

Theo Mục 15 của thuyết minh BCTC riêng năm 2021 đã được kiểm toán, thu nhập bình quân của người lao động của Tổng công ty năm 2020 là **15.564.476 VND/người/tháng** và năm 2021 là **17.160.112 VND/người/tháng**.

b) Chính sách tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và hỗ trợ

- TEDI xây dựng các thang, bậc lương và các khoản phụ cấp lương làm căn cứ để xếp lương, nâng bậc lương để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với Người lao động.

- Quy chế Tiền lương - Tiền thưởng được xây dựng theo nguyên tắc xếp lương, xếp bậc theo chức danh, làm việc gì, chức vụ gì xếp lương theo công việc, chức vụ đó. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì xếp lương phù hợp với công việc mới, chức vụ mới.

- Ngoài mức lương chính, tùy vào từng vị trí công việc mà Người lao động còn có thể được nhận các khoản phụ cấp và hỗ trợ khác như: Phụ cấp kiêm nhiệm, Hỗ trợ xăng xe; Hỗ trợ điện thoại; Hỗ trợ nhà ở; Hỗ trợ đi lại, đào tạo ... Tổng giám đốc thỏa thuận mức hưởng cụ thể với từng người lao động về những khoản phụ cấp, hỗ trợ mà Người lao động được nhận về mức hưởng và điều kiện hưởng trong hợp đồng lao động.

- Mức lương tối thiểu cho người lao động trong thời gian làm việc được đảm bảo không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định. Trong thời gian đi học, học, hoạt động xã hội khác theo yêu cầu nhiệm vụ được Tổng giám đốc chấp thuận, người lao động được trả lương theo quy định hiện hành của Tổng công ty. Người lao động trong thời gian thử việc được trả 85% lương của vị trí chức danh tương ứng. Người lao động được trả lương ngừng việc không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định. Thời gian trả lương ngừng việc không quá 06 tháng.

c) Thỏa thuận về điều hòa tiền lương

Tổng giám đốc được trích tối đa 5% quỹ lương thực hiện để điều hòa tiền lương cho các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của TEDI. Tổng giám đốc chủ trì xây dựng quy định sử dụng khoản tiền lương trên sau khi trao đổi thống nhất với Chủ tịch Công đoàn và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra thực hiện quy định này.

Ngoài tiền lương trả hàng tháng, người lao động được trả thêm một khoản tiền lương nhân dịp các ngày lễ, tết, ngày thành lập TEDI, v.v... Mức trả căn cứ hiệu quả sản xuất kinh doanh từng năm của Tổng công ty do Tổng giám đốc quyết định. Hình thức trả nếu cùng thời gian làm việc thì được trả như nhau không phân biệt lương cấp bậc, chức vụ.

Người lao động khi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động ngoài các chế độ được hưởng theo quy định của Bảo hiểm xã hội nếu nghỉ từ 30 ngày trở lên, tùy theo điều kiện của TEDI, Tổng Giám đốc có thể điều hòa thêm, tiền lương với mức bằng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

Các khoản thu nhập khác:

- Tiền ăn ca theo quy định của Nhà nước và khả năng tài chính của TEDI;
- TEDI chi trả tiền phương tiện đi lại, tiền phụ cấp đi đường khi đi nghỉ phép hàng năm cho người lao động với mức 1.500.000 đồng/người/năm. Đối với người lao động làm công tác tư vấn giám sát tại các dự án, việc thanh toán tiền tàu xe khi đi nghỉ hàng năm được thực hiện theo quy định riêng của TEDI.
- Tiền thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học công nghệ mới;
- Ngoài khoản tiền trợ cấp BHXH cho chế độ thai sản, lao động nữ còn được hỗ trợ với mức 1.000.000đ/lần sinh (tối đa hai con, nếu sinh hai con trở lên trong một lần sinh thì tăng mức trợ cấp tương ứng).
- Nếu điều kiện cho phép, Tổng giám đốc có thể tổ chức cho người lao động đi thăm quan, học tập, du lịch...trong và ngoài nước.

d) Chế độ bảo hiểm

TEDI thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho Người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội; nộp BHXH, BHYT, BHTN đúng thời hạn bao gồm cả nộp bổ sung khi có sự thay đổi cấp bậc lương của người lao động.

Người lao động có trách nhiệm nộp BHXH, BHYT, BHTN (phần của cá nhân) theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Người lao động nghỉ việc riêng không hưởng lương không quá 01 tháng trong 01 năm được Tổng công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN (phần của doanh nghiệp) như thời gian làm việc.

TEDI mua “Bảo hiểm về con người 24/24” cho người lao động được ký hợp đồng lao

động không thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên.

e) Chính sách phúc lợi

Việc sử dụng quỹ phúc lợi hoặc những khoản chi có tính chất phúc lợi do Tổng giám đốc quyết định sau khi trao đổi thống nhất với Chủ tịch Công đoàn gồm:

- Chi việc “hiếu” theo đối tượng là Bố, mẹ (bên vợ và bên chồng), vợ, chồng, con của người lao động với mức 1.000.000 đồng. Trường hợp có hai người lao động trở lên có cùng đối tượng hiếu thì mức chi 1.500.000 đồng.
- Người lao động đang làm việc mà qua đời, TEDI trợ cấp một lần một khoản tiền là 10.000.000 đồng. Bên cạnh đó, Ban chấp hành Công đoàn kêu gọi hỗ trợ đóng góp từ đoàn viên cho thân nhân của người lao động ngoài khoản trợ cấp và các chế độ quy định của Nhà nước và của TEDI.
- Khi người lao động ốm đau, tai nạn lao động, v.v... ngoài việc thực hiện các chế độ theo quy định Bảo hiểm xã hội, người lao động được TEDI thăm hỏi với mức 1.000.000 đồng/lượt. Công đoàn bộ phận chịu trách nhiệm tổ chức thăm hỏi.
- Người lao động làm việc tại TEDI gặp hoàn cảnh khó khăn đột xuất như gia đình bị thiên tai, địch họa; bản thân, bố, mẹ (bên vợ và bên chồng), vợ, chồng, con mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày, được TEDI và Công đoàn trợ cấp khó khăn đột xuất. Đối tượng và mức trợ cấp cụ thể do Ban Thường vụ Công đoàn xem xét, đề xuất Tổng giám đốc Quyết định.
- Chi cho người lao động đi nghỉ mát hàng năm.
- Chia quỹ phúc lợi (nếu có) cho người lao động theo số tháng làm việc trong năm, không phân biệt cấp bậc, chức vụ.
- Khi người lao động nghỉ hưu, căn cứ vào tình hình tài chính của TEDI, vị trí chức danh, quá trình công tác, mức độ cống hiến v.v... của người lao động, Tổng giám đốc sẽ quyết định mức hỗ trợ một lần cho Người lao động, mức hỗ trợ tối thiểu là 5.000.000đ.
- Các khoản chi từ quỹ phúc lợi khác, gồm: Chi mừng sinh nhật người lao động; chi cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; công tác thiếu niên nhi đồng; công tác xã hội - từ thiện v.v...

f) Chính sách khen thưởng:

Việc chi quỹ khen thưởng được thực hiện theo Quy chế Thi đua - Khen thưởng do TEDI xây dựng và tuân thủ theo các quy định hiện hành, bao gồm: (i) Thưởng tháng - quý - năm; (ii) Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, v.v...; (iii) Thưởng tiến độ; (iv) Thưởng chất lượng; (v) Thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm theo quy định; (vi) Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài TEDI có quan hệ hợp tác tốt, giúp TEDI hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; (vii) Mức thưởng cho cá nhân, tập thể trong và ngoài TEDI thực

hiện theo Điều lệ và Quy chế Thi đua - Khen thưởng của TEDI.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức của Tổng công ty được quy định tại Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Tổng công ty khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Tổng công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Tổng công ty đã trích lập các quỹ Tổng công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và theo quy định của Tổng công ty.
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Tổng công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Tình hình chi trả cổ tức của Tổng công ty trong các năm như sau:

Bảng 6: Tình hình trả cổ tức của TEDI

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tỷ lệ chi trả cổ tức	1.300 đồng/cổ phiếu	1.500 đồng/cổ phiếu	1.550 đồng/cổ phiếu
Hình thức chi trả	Cổ tức bằng tiền mặt	Cổ tức bằng tiền mặt	Cổ tức bằng tiền mặt
Thời gian chi trả	Đã chi trả năm 2020	Đã chi trả năm 2021	Dự kiến chi trả kể từ ngày 29/12/2021 (Chưa trả)

Nguồn: TEDI

11. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Tổng công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

11.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của TEDI, khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05-50 năm
Máy móc, thiết bị	: 03-20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 06-30 năm

Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 03-10 năm
TSCĐ hữu hình khác	: 04-25 năm
Phần mềm tin học	: 03-08 năm
TSCĐ vô hình khác	: 02-20 năm

Tổng công ty luôn thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

11.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của TEDI, tại các thời điểm 31/12/2020 và 31/12/2021, Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 7: Tình hình các khoản phải nộp theo luật định của TEDI

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	3.828.191.690	9.395.943.803
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.447.348.042	4.042.510.547
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.590.577.305	2.178.726.281
4	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	53.972.000	97.151.700
5	Các loại thuế, phí khác	-	-
6	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
	Tổng cộng	7.920.089.037	15.714.332.331

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

11.3. Tình hình công nợ

a) Tình hình các khoản phải thu

Bảng 8: Tình hình các khoản phải thu của TEDI

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
	Các khoản phải thu ngắn hạn	343.055.474.752	441.690.191.362
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	302.379.037.944	394.344.480.849
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	36.389.331.820	50.220.670.231
3	Phải thu ngắn hạn khác	40.487.486.542	37.747.962.613
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(36.200.381.554)	(40.622.922.331)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
	Tổng cộng	343.055.474.752	441.690.191.362

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

Bảng 9: Các khoản phải thu của Khách hàng có giá trị lớn của TEDI

Đơn vị tính: đồng

TT	Khách hàng	31/12/2020	31/12/2021
1	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng	13.525.883.573	23.147.931.466
2	Công ty TNHH đầu tư và phát triển hạ tầng Vân Đồn	1.316.102.132	20.164.342.727
3	Ban QLDA Mỹ Thuận	-	13.193.480.400
4	CTCP BOT Biên Cương	15.955.617.000	12.879.764.481
5	Ban QLDA 6	7.255.957.370	10.554.639.009
6	Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Xuân Trường	-	8.421.658.318
7	Ban QLDA Thăng Long	6.263.719.036	5.798.117.744
8	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang	6.562.284.000	5.661.453.000
9	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Đà Nẵng	5.105.989.000	5.412.580.000
10	CTCP Đầu tư Cầu Mỹ Lợi	4.077.457.890	4.077.457.890
11	Công ty TNHH điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	7.102.966.723	4.046.789.323
12	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình GT tỉnh Thái Bình	5.826.937.325	3.887.385.000
13	Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định	5.604.230.000	3.884.758.000
14	TCT phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam - CTCP	3.779.184.948	3.779.184.948
15	Ban QLDA xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình	3.437.149.000	3.437.149.000
16	Công ty TNHH BT Ngã ba Huế - Trung Nam	3.356.999.155	3.356.999.155
17	Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ninh	1.296.912.250	3.098.682.040
18	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco	7.840.879.898	2.984.785.898
19	CTCP Thành Công	2.141.456.532	1.918.210.732

TT	Khách hàng	31/12/2020	31/12/2021
20	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Phú Yên	2.163.382.000	1.534.501.921
21	Phải thu khách hàng khác	199.765.930.112	253.104.609.797
	Tổng cộng	302.379.037.944	394.344.480.849

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

b) Tình hình các khoản phải trả

Bảng 10: Tình hình các khoản nợ phải trả của TEDI

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
I	Nợ ngắn hạn	630.311.162.177	723.738.244.799
1	Phải trả người bán ngắn hạn	51.726.146.306	68.265.828.541
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	398.914.439.806	398.114.651.001
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.920.089.037	15.714.332.331
4	Phải trả người lao động	60.574.205.073	69.829.964.536
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	41.184.747.110	54.154.612.705
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	630.000.000	632.900.000
7	Phải trả ngắn hạn khác	29.672.431.445	50.041.241.028
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22.782.893.067	52.742.125.297
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.750.000.000	5.000.000.000
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.156.210.333	9.242.589.360
II	Nợ dài hạn	2.781.850.516	3.187.025.520
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	545.454.545	545.454.545
2	Phải trả dài hạn khác	1.153.462.628	1.150.637.628
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.082.933.343	1.490.933.347
	Tổng cộng	633.093.012.693	726.925.270.319

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

Bảng 11: Các khoản phải trả ngắn hạn của TEDI

Đơn vị tính: đồng

TT	Người bán	31/12/2020	31/12/2021
1	CTCP KS và XD Long Thành	6.198.786.020	11.908.852.620
2	CTCP Khảo sát Thiết kế Xây dựng Công trình	-	7.260.000.000
3	Trung tâm nghiên cứu Công nghệ và Thiết bị công nghiệp	2.007.021.316	2.007.021.316
4	CTCP tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại quốc tế Apex	3.544.698.200	1.502.847.200
5	CTCP Tư vấn Xây dựng công trình Thăng long	1.452.307.000	1.452.307.000
6	CTCP TDS Việt Nam	1.241.760.000	-
7	Phải trả các đối tượng khác	37.281.573.770	44.134.800.405
	Tổng khoản phải trả người bán ngắn hạn	51.726.146.306	68.265.828.541

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

11.4. Tình hình dư nợ vay

Bảng 12: Tình hình dư nợ vay của TEDI

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Người bán	31/12/2020	31/12/2021
I	Vay ngắn hạn	22.363.693.071	52.116.125.301
	- Ngân hàng TMCP Quân đội	8.384.666.681	17.752.817.758
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.000.000.000	1.000.000.000
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	9.129.026.390	25.953.307.543
	- Vay cá nhân	3.850.000.000	7.410.000.000
II	Vay dài hạn đến hạn trả	419.199.996	625.999.996
	- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thanh xuân	419.199.996	625.999.996
III	Vay dài hạn	1.502.133.339	2.116.933.343
	- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Thanh xuân	1.502.133.339	2.116.933.343
	Tổng cộng	24.285.026.406	54.859.058.640

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

11.5. Hàng tồn kho

Bảng 13: Tình hình hàng tồn kho của TEDI

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
1	Nguyên liệu, vật liệu	277.487.841	263.015.775
2	Công cụ, dụng cụ	92.322.258	122.334.465
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	305.486.375.673	312.660.251.633
	- Dự án Đường cao tốc Vân Đồn – Móng Cái	7.010.940.551	8.885.480.622
	- Dự án đường cao tốc Bắc nam phía đông đoạn Hà Nội – TP. HCM	26.299.477.598	18.109.939.636
	- Dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận	18.615.270.447	11.310.040.955
	- Dự án đường cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ	12.407.442.879	139.398.135
	- Dự án đường vành đai 4 – vùng thủ đô Hà Nội đoạn QL 32 – QL 6	10.653.558.400	10.714.558.400
	- Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội – TP. HCM – Vinh Nha Trang, Nha Trang – TP. HCM	6.127.853.419	4.860.506.007
	- Dự án tuyến đường Hoà Bình – Sơn La (Mộc Châu)	6.621.825.351	3.184.011.491
	- Khác	217.750.007.028	255.456.316.387
	Tổng cộng	305.856.185.772	313.045.601.873

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

11.6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của TEDI

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu hợp nhất	
			Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Khả năng thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	(lần)	1,28	1,28
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK)/Nợ ngắn hạn	(lần)	0,80	0,85

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu hợp nhất	
			Năm 2020	Năm 2021
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	(lần)	0,71	0,72
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(lần)	2,49	2,63
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	(lần)	2,28	2,36
3.2	DTT/Tổng tài sản bình quân	(lần)	0,97	1,00
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	LNST/Doanh thu thuần	(%)	5,13	6,35
4.2	LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	(%)	17,80	22,68
4.3	LNST/Tổng tài sản bình quân	(%)	4,98	6,36
4.4	LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	(%)	6,26	7,98

Nguồn: Số liệu tính toán từ BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

Nhận xét (số liệu hợp nhất):

a) Khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Tổng công ty năm 2020 và 2021 đều lớn hơn 1, điều này cho thấy các tài sản ngắn hạn của Tổng công ty có đủ khả năng để chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn.

Hệ số khả năng thanh toán nhanh của Tổng công ty năm 2020 và 2021 lần lượt đạt 0,80 và 0,85 nhỏ hơn 1 cho thấy tiền và các khoản tiền đang tiền cộng với các khoản đầu tư ngắn hạn và các khoản phải thu có thể đủ để trả cho 80% - 85% các khoản phải trả ngắn hạn. Nếu loại trừ khoản người mua trả tiền trước thì có đủ khả năng thanh toán 100% các khoản phải trả còn lại.

b) Cơ cấu vốn:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đạt dưới 3 lần, trong đó chủ yếu là Khoản người mua ứng tiền trước cho thấy Tổng công ty chủ động về nguồn vốn, không bị phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng và tận dụng được nguồn vốn của khách hàng.

c) Năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều ở mức tốt cho thấy công ty quản lý tài sản và hàng tồn kho khá hiệu quả.

d) Khả năng sinh lời:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần của Tổng công ty đạt 5,13% năm 2020 và 6,35% năm 2021, đạt lợi nhuận định mức theo quy định hiện hành. Các chỉ số ROA và ROE của Tổng công ty đạt ở mức tốt, thể hiện hiệu quả cao trong việc sử dụng tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu để tạo ra lợi nhuận.

12. Tình hình Tài sản

12.1. Tình hình tài sản cố định hữu hình

Bảng 15: Tình hình tài sản cố định của TEDI tại 31/12/2021

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên Giá
1	Nhà cửa vật kiến trúc	111.978.360.522	43.718.355.676	39,04%
2	Máy móc, thiết bị	65.430.316.244	9.671.041.707	14,78%
3	Phương tiện vận tải và truyền dẫn	47.730.808.043	11.326.248.080	23,73%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	10.199.860.036	3.261.892.977	31,98%
5	Khác	2.140.681.394	78.677.600	3,68%
	Tổng cộng	237.480.026.239	68.056.216.040	28,66%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

Tại BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán: Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thuế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 3.928.034.546 VND. Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 83.575.825.584 VND.

12.2. Tình hình tài sản cố định vô hình

Bảng 16: Tình hình tài sản cố định vô hình của TEDI tại 31/12/2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/ Nguyên Giá
1	Phần mềm vi tính	15.318.288.046	1.646.093.942	10,75%
2	Khác	198.055.179	-	-
	Tổng cộng	15.516.343.225	1.646.093.942	10,61%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

Tại BCTC hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán: Nguyên giá TSCĐ vô hình hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 11.356.550.076 VND.

12.3. Tài sản dở dang

Không có.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 17: Kế hoạch kinh doanh và cổ tức của TEDI năm 2022

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu hợp nhất			Trong đó Công ty mẹ		
	Kế hoạch 2022	% tăng giảm so với 2021	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2022	% tăng giảm so với 2021	Kế hoạch 2023
1. Vốn điều lệ	125.000	0,00%	N/A	125.000	0,00%	N/A
2. Doanh thu thuần	945.631	(0,13%)	N/A	417.961	5,54%	N/A
3. Lợi nhuận sau thuế	59.610	(0,83%)	N/A	33.460	0,96%	N/A
4. Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh Thu thuần	6,30%	(0,71%)	N/A	8,01%	(4,34%)	N/A
5. Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	21,24%	(2,36%)	N/A	20,26%	(1,68%)	N/A
6. Tỷ lệ cổ tức (%)	x	x	N/A	20%	0,00%	N/A

Nguồn: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và Nghị quyết HĐQT số 15b NQ-NK2/TEDI-HĐQT ngày 12/03/2021 của TEDI

Hiện tại, Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP chưa đề ra kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023.

➤ **Căn cứ để đạt được kế hoạch nêu trên:**

a) Tiếp tục mở rộng và phát triển thị trường

TEDI hiện đang tiếp tục đổi mới phương thức quảng bá, phát triển thương hiệu TEDI trên website, Tập san, Brochure, phương tiện thông tin đại chúng, các bản tin ngắn, video giới thiệu dự án, sự kiện của TEDI tới các đối tác nước ngoài, Nhà đầu tư, Chủ đầu tư, các Sở, Ban, Ngành, các trường học có chuyên ngành liên quan để các thông tin về TEDI được tuyên truyền rộng rãi hơn. Nội dung truyền thông được cập nhật để cuốn hút, đa dạng và đồng nhất giữa phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh. Bên cạnh đó, TEDI cũng tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, cải

tiến hiệu quả hoạt động Marketing, chuyên sâu về một số sản phẩm đặc thù hoặc một số thị trường có hiệu quả.

Ngoài ra, TEDI cũng tăng cường nguồn nhân lực một số vị trí chuyên môn cao để tăng khả năng thắng thầu các dự án lớn, cụ thể: Nhân sự thực hiện các dự án Đường sắt, Đường sắt đô thị, Sân bay; Các kỹ sư có khả năng tham gia thiết kế, giám sát các dự án vốn ODA tại Việt Nam, tại các nước khu vực ASEAN đảm nhiệm các chức danh Đồng chủ nhiệm dự án, trợ lý kỹ sư thường trú. Tăng cường kỹ năng chuẩn bị hồ sơ năng lực khi tham gia các dự án đấu thầu quốc tế. Duy trì và phát triển bền vững mối quan hệ với các đối tác truyền thống cũng như tăng cường hợp tác với các đối tác mới để tìm kiếm và tạo nguồn công việc ổn định; Tích cực khai thác các dự án BOT với các nhà đầu tư mạnh (trong và ngoài nước), ưu tiên tiếp cận các dự án lớn như Đường cao tốc, Đường sắt, Sân bay, Quy hoạch cảng biển, đường thủy nội địa, v.v...

Thường xuyên xem xét tính ưu tiên đối với phân khúc thị trường đã chọn để điều chỉnh cho phù hợp; Từng bước xây dựng và phát triển sang một số lĩnh vực khác như thủy lợi, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng đô thị - khu công nghiệp, điện gió, điện mặt trời, v.v...

b) Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp:

TEDI đang nỗ lực hoàn thiện các quy chế, quy định về quản trị nội bộ, cụ thể: i) Đánh giá lại nguồn nhân lực, tinh giản biên chế quản lý, nâng cao hiệu quả năng lực quản lý của các nhân sự; ii) Thực hành tiết kiệm nhằm tiết giảm chi phí quản lý, chi phí đầu vào; iii) Thực hiện Chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; iv) Nâng cao hiệu quả công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng đáp ứng tiến độ theo yêu cầu; iv) Hợp lý hoá hệ thống sản phẩm, mua thêm phần mềm mới để ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

Bên cạnh đó, TEDI cũng đang tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư tại công ty con thông qua Người đại diện phần vốn, cụ thể: i) Thực hiện tái cơ cấu toàn diện công tác tổ chức cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ; ii) Cập nhật, điều chỉnh Quy chế phối hợp sản xuất kinh doanh của nhóm công ty TEDI cho phù hợp; iii) Kiểm soát về tiêu chuẩn, chất lượng, giá cả đối với sản phẩm dịch vụ nhằm đảm bảo tính thống nhất trong toàn Tổng công ty; iv) Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, công tác giám sát tài chính, kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, rủi ro tài chính về nợ phải thu khó đòi và tổn thất hàng tồn kho.

c) Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh Quý I

Về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh Quý I/2022 của Tổng công ty (Số liệu hợp nhất) dự kiến như sau:

- Tổng doanh thu đạt 266 tỷ đồng, hoàn thành 27.85% kế hoạch đề ra năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 11 tỷ đồng, hoàn thành 18,33% kế hoạch đề ra năm 2022.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Về chiến lược phát triển: Tiếp tục hoàn thiện và triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2026 đảm bảo định hướng phát triển của TEDI là tư vấn đầu ngành xây dựng hạ tầng GTVT của Việt Nam, vươn tầm trình độ khu vực và quốc tế.

Phát triển thị trường: Tăng cường nhân lực cho các ngành đang phát triển mạnh như đường sắt cao tốc, metro, giao thông đô thị, sân bay; mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển thị trường ODA, thị trường nước ngoài, trước mắt là tại thị trường các nước Đông Nam Á.

Quản trị doanh nghiệp: Rà soát cập nhật các quy định về quản trị nhằm tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định khác của pháp luật.

Phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng thương hiệu các chuyên gia đầu ngành; phát triển năng lực quản lý lãnh đạo cho Người quản lý doanh nghiệp, Ban lãnh đạo điều hành; thực hiện luân chuyển cán bộ, tuyển dụng mới, v.v... để đào tạo nguồn cán bộ quy hoạch cho các vị trí chủ chốt tại Công ty mẹ cũng như các công ty con; chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, nâng cao trình độ chuyên môn cho kỹ sư, chuyên viên, công nhân bằng nhiều hình thức, đặc biệt là tận dụng sự chuyên giao công nghệ của các cổ đông chiến lược trong các lĩnh vực mà TEDI còn thiếu như công trình ngầm, đường sắt cao tốc, metro, sân bay, công trình thủy lợi, khu công nghiệp, v.v...

Phát triển khoa học công nghệ: Tập trung phát triển khoa học công nghệ thông qua đầu tư chiều sâu các máy móc thiết bị chuyên dùng và phần mềm khảo sát thiết kế hiện đại, ứng dụng các công nghệ mới tiên tiến về kiến trúc, kết cấu, vật liệu, v.v... vào các công trình giao thông, góp phần tăng năng lực cạnh tranh, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Phát triển bền vững: Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chăm lo đời sống người lao động, tổ chức các hoạt động thi đua lao động sản xuất đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh; giáo dục cán bộ người lao động hướng tới các giá trị cốt lõi của TEDI, cụ thể “Độc lập - Sáng tạo - Trung thực - Trách nhiệm”; phát huy truyền thống văn hóa doanh nghiệp TEDI “Đồng thuận – Đoàn kết - Hướng tới cộng đồng”, tiếp tục phấn đấu duy trì các danh hiệu “Doanh nghiệp phát triển bền vững”, “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”, “Giải vàng chất lượng quốc gia”, “Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam”; “Dịch vụ vàng Việt Nam”.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng
Bảng 18: Danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tham gia điều hành
I	Hội đồng quản trị		
1	Ông Hitoshi Yahagi	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Phạm Hữu Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	Điều hành
3	Ông Đỗ Minh Dũng	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Ông Phùng Tiến Trung	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Ông Đào Ngọc Vinh	Thành viên HĐQT	Điều hành
II	Ban Kiểm soát		
1	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Ông Võ Hoàng Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Ông Ngô Nam Hà	Thành viên Ban Kiểm soát	
III	Ban Tổng Giám đốc		
1	Ông Phạm Hữu Sơn	Tổng Giám đốc	
2	Ông Đỗ Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
3	Ông Đào Ngọc Vinh	Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc	
5	Ông Bùi Trần Long	Phó Tổng Giám đốc	
IV	Kế toán trưởng		
1	Trương Minh Sơn	Kế toán trưởng	

Nguồn: TEDI

2. Sơ yếu lý lịch

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Ông Hitoshi YAHAGI - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Hitoshi YAHAGI**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 23/07/1966
4. Nơi sinh: Nhật Bản
5. Số CMND/Hộ chiếu: TR1659124
6. Quốc tịch: Nhật Bản
7. Dân tộc: Không
8. Quê quán: Nhật Bản
9. Địa chỉ thường trú: Phòng 3412, Nhà M2, Vinhomes Metropolis, Liễu Giai, Ngọc Khánh, Ba Đình, thành phố Hà Nội
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học Xã hội
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1991 - 05/1996	Công ty NI (Funai Electric Co., Ltd.), Nhật Bản	Chuyên gia tài chính - Phòng Tài chính kế toán
06/1996 - 05/1999	Công ty NI (Funai Electric Co., Ltd.), Nhật Bản	Trợ lý Giám đốc - Phòng Phát triển hạ tầng và thiết bị
06/1999 - 05/2002	Công ty NI (Funai Electric Co., Ltd.), Nhật Bản	Trưởng đại diện - Văn phòng Đại diện tại Abidjan
06/2002 - 06/2003	Công ty NI (Funai Electric Co., Ltd.), Nhật Bản	Giám đốc - Phòng Kế hoạch
07/2003 - 06/2005	Công ty NI (Funai Electric Co., Ltd.), Nhật Bản	Giám đốc dự án - Dự án phát triển máy in Laser mới - LEXMARK
07/2005 - 04/2009	Công ty TSB, Nhật Bản	Giám đốc - Phòng Phát triển Kinh doanh Công nghệ mới
05/2009 - 08/2013	Công ty TSB, Nhật Bản	Giám đốc - Phòng Phát triển Kinh doanh Hạt nhân
09/2013 - 09/2014	Công ty OC Global, Nhật Bản	Phó Giám đốc - Phòng Phát triển Kinh doanh,
10/2014 - nay	Công ty OC Global, Nhật Bản	Phó Giám đốc - Phòng Phát

		triển Kinh doanh; Trưởng đại diện Văn phòng OC Global tại Hà Nội
19/04/2019 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Chủ tịch HĐQT

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: Chủ tịch HĐQT (Từ ngày 19/04/2019)
14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng đại diện Văn phòng OC Global tại Hà Nội
Phó Giám đốc - Phòng Phát triển Kinh doanh
15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021): 4.266.910 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 34,14%
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Công ty Oriental Consultants global Co.,LTD (OC Global), Nhật Bản: 4.266.910 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 34,14%
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: Không có.
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với TEDI: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Đại diện sở hữu cho Công ty Oriental Consultants global Co.,LTD (OC Global), Nhật Bản sở hữu 4.266.910 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 34,14%.

2.1.2. Ông Phạm Hữu Sơn - Chức vụ: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Phạm Hữu Sơn**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 12/09/1961
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND/Hộ chiếu: 001061008888
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã Gia Trán, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 10/10
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ cầu hầm
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1985 - 10/1995	Công ty tư vấn thiết kế Cầu lớn Hầm - Viện thiết kế giao thông vận tải	- Cán bộ nhân viên - Chủ nhiệm công trình - Bí thư Chi đoàn TNCS HCM
11/1995 - 08/1997	Văn phòng kỹ thuật và Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT	- Trưởng phòng công trình
08/1997 - 07/1998	Văn phòng dự án Tổng công ty Tư vấn thiết kế GTVT	- Cán bộ nhân viên - Chủ nhiệm Dự án
08/1998 - 03/2001	Trung tâm Tin học Tư vấn công trình GTVT	- Trưởng phòng - Giám đốc Trung tâm
04/2001 - 05/2003	Công ty TVTK Cầu lớn Hầm	- Phó Giám đốc - Ủy viên HĐQT
05/2003 - 07/2007	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Phó Tổng giám đốc - Ủy viên HĐQT - Phó Bí thư Đảng ủy Đảng bộ
08/2007 - 02/2010	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Tổng giám đốc - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Bí thư Đảng ủy Đảng bộ
03/2010 - 06/2012	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng giám đốc - Bí thư Đảng ủy Đảng bộ
07/2012 - 05/2014	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Thành viên Hội đồng thành viên - Tổng giám đốc - Bí thư Đảng ủy Đảng bộ
06/2014 - 05/2016	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc - Bí thư Đảng ủy Đảng bộ
06/2016 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Tổng giám đốc - Bí thư Đảng ủy Đảng bộ
29/03/2016 - nay	CTCP TVTK Cầu lớn - Hầm	- Chủ tịch HĐQT
21/11/2017 - nay	Công ty Công trình Châu Á - Thái Bình Dương (APECO)	- Chủ tịch HĐQT
19/04/2019 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Phó Chủ tịch HĐQT

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI:

- Phó Chủ tịch HĐQT (Từ ngày 19/04/2019)
- Tổng giám đốc (Từ ngày 01/08/2007)

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP TVTK Cầu lớn - Hầm
- Chủ tịch HĐQT - Công ty Công trình Châu Á - Thái Bình Dương (APECO)

15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021):

1.062.350 cổ phần – Tỷ lệ sở hữu 8,50%

Trong đó:

- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
- Cổ phần cá nhân sở hữu: 1.062.350 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 8,50%
- 16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
- 17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
- 18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ.
- 19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Bà Phạm Minh Hằng (con) sở hữu 205.300 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 1,64%

2.1.3. Ông Đỗ Minh Dũng - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Đỗ Minh Dũng**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 24/05/1968
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND/Hộ chiếu: 011792726
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Liên Phương, Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Cầu hầm
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1991 - 10/1993	Công ty tư vấn thiết kế Cầu lớn Hầm, Viện thiết kế GTVT	- Kỹ sư cầu Phòng cầu 2
10/1993 - 03/1994	Đi học tập nâng cao chuyên môn tại Hồng Kông	
03/1994 - 07/1997	Công ty tư vấn thiết kế Cầu lớn Hầm, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT	- Kỹ sư cầu Phòng cầu 2
07/1997 - 11/2003	Công ty tư vấn thiết kế Cầu lớn Hầm, Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT	- Phó Trưởng phòng - Phòng cầu 2 - Kỹ sư cầu cao cấp Dự án xây dựng hầm đường bộ Hải Vân (Từ 02/1998 đến 11/1998) - Kỹ sư cầu, đồng Giám đốc Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 10

		(Từ 11/1998 đến 11/2003)
11/2003 - 06/2007	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Phó chủ nhiệm Văn phòng Dự án
06/2007 - 06/2010	Công ty tư vấn công trình châu Á - Thái Bình Dương (APECO)	- Tổng giám đốc
06/2010 - 05/2012	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Giám đốc Trung tâm tin học Tư vấn công trình GTVT
05/2012 - 02/2014	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Phó Tổng giám đốc - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Đảng bộ
03/2014 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Phó Tổng giám đốc - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Đảng bộ
31/03/2017 - nay	Công ty Cổ phần TVTK Đường Bộ	- Chủ tịch HĐQT
19/04/2019 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	- Thành viên HĐQT

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: - Thành viên HĐQT (Từ ngày 19/04/2019)
- Phó Tổng giám đốc (Từ ngày 01/05/2012)
14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần TVTK Đường Bộ
15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021): 166.940 cổ phần – Tỷ lệ sở hữu 1,34%
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: 166.940 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 1,34%
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ, tiền lương theo quy định của TEDI.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Không có.

2.1.4. Ông Phùng Tiến Trung - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Phùng Tiến Trung**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày tháng năm sinh: **23/10/1973**
4. Nơi sinh: **Hà Nội**
5. Số CMND/Hộ chiếu: **0010730121136**

6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Thôn Phương Khê, xã Phú Thượng, huyện Ba Vì, Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: P604, Nhà B14, Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ cơ đất nền móng, công trình ngầm
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 06/2002	Xí nghiệp thiết kế xây dựng số 3, CTCP TVXD công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) - Bộ Xây dựng	Kỹ sư thiết kế kết cấu
07/2002 - 07/2004	Xí nghiệp thiết kế xây dựng số 3, CTCP TVXD công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) - Bộ Xây dựng	Phó Giám đốc
08/2004 - 01/2008	Công ty cổ phần TVXD công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) - Bộ Xây dựng	Phó phòng Quản lý khoa học kỹ thuật
01/2008 - 08/2010	Công ty cổ phần TVXD công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) - Bộ Xây dựng	Phụ trách phòng Quản lý khoa học kỹ thuật
09/2010 - 03/2011	Trung tâm Hạ tầng kỹ thuật, Công ty cổ phần TVXD công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) - Bộ Xây dựng	Giám đốc Trung tâm
04/2011 - 09/2017	Công ty cổ phần TVXD công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) - Bộ Xây dựng	Giám đốc Trung tâm
10/2017 - 2011	Công ty cổ phần FECON	Phó Tổng Giám đốc
2011 - 2014	Công ty cổ phần FECON	Trưởng ban kiểm soát
2011 - 2014	Công ty cổ phần khoáng sản FECON MINING	Ủy viên HĐQT
2014-2015	Công ty cổ phần FECON	Tổng Giám đốc
2014-2017	Công ty cổ phần FECON	Chủ tịch HĐQT FECON Phú Quốc
2014 - nay	Công ty cổ phần FECON	Ủy viên HĐQT
2014 - nay	Công ty cổ phần TVKT hạ tầng GE (Golden Earth Infras.Engineering JSC)	Chủ tịch HĐQT
19/04/2019 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Ủy viên HĐQT

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: Ủy viên HĐQT (Từ ngày 19/04/2019)

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần FECON
Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần GE

15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021); 3.764.050 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 30,11%
- Trong đó:*
- *Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức:* Công ty cổ phần đầu tư MHC: 3.764.050 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 30,11%
 - *Cổ phần cá nhân sở hữu:* Không có.
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Đại diện sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư MHC sở hữu 3.764.050 cổ phần – Tỷ lệ sở hữu 30,11%.

2.1.5. Ông Đào Ngọc Vinh - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: **Đào Ngọc Vinh**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày tháng năm sinh: **20/01/1976**
4. Nơi sinh: **Hải Dương**
5. Số CMND/Hộ chiếu: **0300760058040**
6. Quốc tịch: **Việt Nam**
7. Dân tộc: **Kinh**
8. Quê quán: **Xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương**
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: **12/12**
11. Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Cầu hầm**
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1997 - 03/2003	Trung tâm Tin học TVCT GTVT	Kỹ sư Cầu hầm
04/2003 - 01/2007	Trung tâm Tin học TVCT GTVT	Kỹ sư Cầu hầm, Phó phòng Cầu
02/2007 - 08/2008	Trung tâm Tin học TVCT GTVT	Thạc sỹ Cầu hầm, Trưởng phòng Cầu
09/2008 - 05/2012	Trung tâm Tin học TVCT GTVT	Thạc sỹ Cầu hầm, Phó Giám đốc
06/2012 - 06/2014	Trung tâm Tin học TVCT GTVT	Thạc sỹ Cầu hầm
07/2014 - 10/2017	Trung tâm Tin học TVCT GTVT	Thạc sỹ Cầu hầm, Giám đốc

10/2017 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Phó Tổng giám đốc
19/04/2019 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Ủy viên HĐQT
09/04/2022 - nay	Công ty cổ phần TVTK Cầu đường	Chủ tịch HĐQT

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: - Ủy viên HĐQT (Từ ngày 19/04/2019)
- Phó Tổng giám đốc (Từ ngày 01/10/2017)
14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần TVTK Cầu đường
15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021): 125.000 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 1,00%
- Trong đó:*
- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: 125.000 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 1,00%
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHCĐ, tiền lương theo quy định của TEDI.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Không có.

2.2. Ban Kiểm soát

2.2.1. Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Phạm Thị Hồng Nhung**
2. Giới tính: **Nữ**
3. Ngày tháng năm sinh: **08/07/1980**
4. Nơi sinh: **Hà Nội**
5. Số CMND/Hộ chiếu: **001180000315**
6. Quốc tịch: **Việt Nam**
7. Dân tộc: **Kinh**
8. Quê quán: **Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên**
9. Địa chỉ thường trú: **Số 44 Ngõ 254D Minh Khai, Phường Mai Động, Quận Hoàng Ma**
10. Trình độ văn hóa: **12/12**
11. Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng; Chính chỉ kế toán viên**
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2004	Tổng công ty hợp tác kinh tế Việt Lào	Kế toán tổng hợp
2004 - 2007	Công ty liên doanh TCE VINA DENIM	Kế toán trưởng
2007 - 2010	Tập đoàn Hà Thanh Bình, Công ty liên doanh VINASTONE	Giám đốc tài chính
2011 - 2014	Công ty liên doanh VINASTONE - Hồ Chí Minh	Giám đốc
2015 - nay	Công ty cổ phần FECON	Trưởng Ban Kiểm soát
2016 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Trưởng Ban Kiểm soát

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: Trưởng Ban kiểm soát (Từ 2016)
14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần FECON
15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021): Không có.
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: Không có.
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng thù lao Ban Kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Không có.

2.2.2. Ông Võ Hoàng Anh - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: **Võ Hoàng Anh**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 02/03/1967
4. Nơi sinh: Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
5. Số CMND/Hộ chiếu: 011168960
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã Ân Tường, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12

11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu Đường

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1994 - 10/1998	Công tác tại Xí nghiệp KSTK Cầu lớn Hàm - Viện Thiết kế GTVT	Kỹ sư thiết kế.
10/1998 - 08/2000	Văn phòng Dự án thuộc Tổng công ty TVTK GTVT	Kỹ sư dự toán, hồ sơ thầu.
09/2000 - 2013	Văn phòng dự án Tổng công ty TVTK GTVT	Phó chủ nhiệm Văn phòng dự án Kỹ sư dự toán, hồ sơ thầu.
2013 - 07/2016	Phòng Quản lý chất lượng & Nghiên cứu phát triển Tổng công ty TVTK GTVT- CTCP	Phó trưởng phòng, Kỹ sư dự toán, đánh giá dự án, hồ sơ thầu.
01/06/2016 - nay	Phòng Quản lý chất lượng & Nghiên cứu phát triển Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Trưởng phòng, Chủ nhiệm tổng thể công tác dự toán, đánh giá dự án, hồ sơ mời thầu. Chủ nhiệm đề tài KHCN.
19/04/2019 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: - Trưởng phòng QLCL & NCPT (Từ ngày 01/06/2016)
- Thành viên Ban kiểm soát (Từ ngày 19/04/2019)

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021): 25.400 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,20%

Trong đó:

- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
- Cổ phần cá nhân sở hữu: 25.400 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,20%

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.

18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng thù lao Ban Kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ, tiền lương theo quy định của TEDI.

19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Ông Võ Hoàng Hà (Em trai) sở hữu 13.500 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,11%

2.2.3. Ông Ngô Nam Hà - Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Ngô Nam Hà

2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 04/08/1973
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND/Hộ chiếu: 001073012199
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1997 - 02/2000	Công ty cổ phần TVTK Đường bộ	Kế toán tổng hợp
03/2000 - 07/2014	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Chuyên viên phòng Kế toán
03/04/2015 - nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần TVTK Cầu lớn - Hàm	Trưởng Ban kiểm soát
15/07/2014 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Phó phòng Quản lý kinh doanh
19/04/2019 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Thành viên Ban Kiểm soát

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI:
 - Phó phòng Quản lý kinh doanh (Từ ngày 15/07/2014)
 - Thành viên Ban kiểm soát (Từ ngày 19/04/2019)
14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Trưởng Ban kiểm soát - Công ty cổ phần TVTK Cầu lớn - Hàm
15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021) : 8.500 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,07%

Trong đó:

 - Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: 8.500 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,07%
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng thù lao Ban kiểm soát theo quyết định của ĐHĐCĐ, tiền lương theo quy định của TEDI.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Không có.

2.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
2.3.1. Ông Phạm Hữu Sơn - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đã trình bày tại Mục số II.2.2.2

2.3.2. Ông Đỗ Minh Dũng - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Đã trình bày tại Mục số II.2.2.3

2.3.3. Ông Đào Ngọc Vinh - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Đã trình bày tại Mục số II.2.2.5

2.3.4. Ông Nguyễn Mạnh Hà - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Hà**
2. Giới tính: **Nam**
3. Ngày tháng năm sinh: **03/04/1976**
4. Nơi sinh: **Bắc Ninh**
5. Số CMND/Hộ chiếu: **027076000009**
6. Quốc tịch: **Việt Nam**
7. Dân tộc: **Kinh**
8. Quê quán: **Thị trấn Bản Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên**
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: **12/12**
11. Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư cầu đường**
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1999 - 10/2004	Công ty Cổ phần TVTK Đường Bộ	Kỹ sư thiết kế tại Phòng Nền mặt đường
10/2004 - 10/2010	Tổng công ty TVTK GTVT- CTCP	Chuyên viên tại Văn phòng Dự án
10/2010 - 07/2014	Tổng công ty TVTK GTVT- CTCP	Phó chủ nhiệm Văn phòng thiết kế đường cao tốc
07/2014 - 09/2018	Tổng công ty TVTK GTVT- CTCP	Giám đốc Trung tâm TVTK Đường bộ và sân bay
31/03/2021 - nay	Công ty cổ phần TVXD CTGT 2	Chủ tịch HĐQT
01/10/2018 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Phó Tổng giám đốc

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: **Phó Tổng giám đốc (Từ ngày 01/10/2018)**

14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần TVXD CTGT 2**

15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021): 25.000 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,20%
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: 25.000 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,20%
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng tiền lương theo quy định của TEDI.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021): Không có.

2.3.5. Ông Bùi Trần Long - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: **Bùi Trần Long**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 24/09/1975
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND/Hộ chiếu: 001075014856
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xuân Phú, Thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư cầu hầm
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1997 - 11/2014	Công ty cổ phần TVTK Cầu Lớn Hầm - Tổng công ty TVTK GTVT	Kỹ sư thiết kế, Kỹ sư TVGS, Chủ nghiệm đồ án Công trình cầu, Trưởng phòng thiết kế cầu
12/2014 - 09/2021	Công ty Tư vấn công trình Châu Á Thái Bình Dương (APECO)	Thành viên HĐQT, Giám đốc
01/06/2016 - nay	Công ty CP TVXD Cảng - Đường thủy	Chủ tịch HĐQT
28/03/2018 - nay	Công ty CP TVTK Xây dựng Giao thông Thủy	Chủ tịch HĐQT
01/10/2021 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	Phó Tổng giám đốc

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: Phó Tổng giám đốc (Từ ngày 01/10/2021)
14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 Thành viên HĐQT - Công ty Tư vấn công trình Châu Á Thái Bình Dương
 Chủ tịch HĐQT - Công ty CP TVXD Cảng - Đường thủy
 Chủ tịch HĐQT - Công ty CP TVTK Xây dựng Giao thông Thủy
15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021): Không có.
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: Không có.
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng tiền lương theo quy định của TEDI.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021) : Không có.

2.3.6. Trương Minh Sơn - Chức vụ: Kế toán trưởng

1. Họ và tên: **Trương Minh Sơn**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 24/08/1968
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND/Hộ chiếu: 011527146
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà nội
9. Địa chỉ thường trú:
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1993 - 03/2000	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Kế toán
08/2000 - 01/2002	Công ty TNHH Thương mại du lịch Trung Dũng	Kế toán
02/2002 - 08/2008	Công ty TNHH Thương mại xây dựng	Kế toán trưởng

	Hà Nam	
09/2008 - 05/2015	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	Kế toán trưởng
09/2017 - 06/2018	Công ty cổ phần Việt Thành	Kế toán trưởng
01/12/2018 - nay	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP.	Trưởng Phòng Tài Chính kế toán, Kế toán trưởng

13. Chức vụ công tác hiện tại tại TEDI: Trưởng Phòng TCKT (Từ 01/12/2018)
Kế toán trưởng (Từ 01/12/2018)
14. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
15. Số lượng cổ phần nắm giữ tại TEDI (tại ngày 19/11/2021): 30.000 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,24%
- Trong đó:
- Cổ phần đại diện sở hữu cho tổ chức: Không có.
 - Cổ phần cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần - Tỷ lệ sở hữu 0,24%
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.
17. Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không có.
18. Lợi ích liên quan đối với TEDI: Hưởng tiền lương theo quy định của TEDI.
19. Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 19/11/2021) : Không có.

3. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hiện tại, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty đã tuân thủ theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và được lập trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020.

Tăng cường chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Tổng công ty nhằm đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn trong và ngoài nước; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như đường sắt, công trình ngầm đô thị, sân bay, quy hoạch cảng biển, quy hoạch đường sông, v.v..

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Tổng công ty.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, tinh giản biên chế, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong tình hình mới; củng cố và phát triển nhóm công ty; Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ chuyên gia chủ chốt, chuyên gia đầu ngành, đạt tiêu chuẩn tư vấn quốc tế. Tiếp tục chỉ đạo rà soát và xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với tình hình thực tế.

Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Tổng công ty, hạch toán và kiểm soát giá thành theo từng công trình; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro trong kinh doanh, rủi ro tài chính, rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.

Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Tổng công ty; chỉ đạo xây dựng lộ trình chi tiết đào tạo nguồn nhân lực để phát triển thị trường nước ngoài với sự hỗ trợ của các cổ đông tổ chức nước ngoài và trong nước.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Tổng công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần, các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chỉ đạo và tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty và các công ty con theo quy định.

4. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
Bảng 19: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Họ và tên	Chức vụ tại TEDI	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Hitoshi YAHAGI	Chủ tịch HĐQT			
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Sakae Yahagi	-	-	-	Bố đẻ
	- Toru Yahagi	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Haruko Yahagi	-	-	-	Vợ
	- Nao Yahagi	-	-	-	Con
	- Eita Yahagi	-	-	-	Con
	- Hana Yahagi	-	-	-	Con
	- Công ty Oriental Consultants Global Co., Ltd	Cổ đông lớn	4.266.910	34,14 %	Ông Hitoshi YAHAGI hiện giữ chức vụ Phó Giám đốc - Phòng Phát triển Kinh doanh; kiêm Trưởng phòng đại diện Văn Phòng OC Global tại Hà Nội
2	Phạm Hữu Sơn	Phó chủ tịch HĐQT; TGĐ	1.062.350	8,50%	
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Phạm Thị Hiền	-	-	-	Vợ
	- Phạm Minh Hằng	-	205.300	1,64%	Con
	- Phạm Hữu Trí	-	-	-	Con
	- Đào Thị Xuân	-	-	-	Chị gái
	- Đào Thị Thu	-	-	-	Chị gái
	- Đào Thị Thủy	-	-	-	Chị gái
	- Phạm Thị Yến	-	-	-	Em gái
	- Lê Tiến Tham	-	-	-	Anh rể

TT	Họ và tên	Chức vụ tại TEDI	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
3	Đỗ Minh Dũng	Thành viên HĐQT; Phó TGD	166.940	1,37%	
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Đỗ Xuân Tiếp	-	-	-	Bố đẻ
	- Đỗ Thị Kim Liên	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Trần Thị Lan Hương	-	-	-	Vợ
	- Đỗ Trần Minh Long	-	-	-	Con
	- Đỗ Trần Minh Trí	-	-	-	Con
	- Đỗ Liên Hương	-	-	-	Em gái
	- Đỗ Thanh Vân	-	-	-	Em gái
	- Chử Đức Hoài	-	-	-	Em rể
	- Nguyễn Đức Hạnh	-	-	-	Em rể
4	Đào Ngọc Vinh	Thành viên HĐQT; Phó TGD	125.000	1,00%	
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Đào Văn Hằng	-	-	-	Bố đẻ
	- Phạm Thị Chiến	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Ng. Đức Thu Định	-	-	-	Vợ
	- Đào Ngọc Mai Phương	-	-	-	Con
	- Đào Ngọc Đức	-	-	-	Con
	- Nguyễn Đức Lãm	-	-	-	Bố vợ
	- Trần Thị Xuân	-	-	-	Mẹ vợ
	- Đào Ngọc Trường	Kỹ sư	-	-	Anh
	- Nguyễn Hồng Thanh	-	-	-	Chị dâu
5	Phùng Tiến Trung	Thành viên HĐQT	3.764.050	30,11%	Đại diện MHC
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Phùng Hữu Trí	-	-	-	Bố đẻ

TT	Họ và tên	Chức vụ tại TEDI	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
	- Nguyễn Thị Nguyệt	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Nguyễn Thị Hoàng Hà	-	-	-	Vợ
	- Phùng Thu Trà	-	-	-	Con
	- Phùng Thu Trang	-	-	-	Con
	- Phùng Nguyệt Hà	-	-	-	Em gái
	- Nguyễn Đình Sắc	-	-	-	Bố vợ
	- Hoàng Thị Cánh	-	-	-	Mẹ vợ
	- Công ty cổ phần đầu tư MHC (“MHC”)	Cổ đông lớn	3.764.050	30,11%	Ông Phùng Tiến Trung hiện là đại diện sở hữu cổ phần của MHC tại TEDI
II	Ban Kiểm soát				
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	-	-	
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Phạm Đức Năng	-	-	-	Bố đẻ
	- Nguyễn Thị Huệ	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Phạm Hồng Khánh An	-	-	-	Con gái
	- Phạm Hồng An Khang	-	-	-	Con trai
	- Phạm Hồng Giang	-	-	-	Em gái
	- Trần Trung Hiếu	-	-	-	Em rể
2	Ngô Nam Hà	Thành viên KSV	8.500	0,07%	
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Ngô Trọng Huệ	-	-	-	Bố đẻ
	- Phạm Thị Hoạch	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Trịnh Văn Thắng	-	-	-	Bố vợ
	- Nguyễn Thị Tính	-	-	-	Mẹ vợ
	- Trịnh Thị Thu Trang	-	-	-	Vợ
	- Ngô Việt Hoàng	-	-	-	Con
	- Ngô Hoàng Linh	-	-	-	Con
	- Ngô Hoàng Minh	-	-	-	Con

TT	Họ và tên	Chức vụ tại TEDI	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
	- Ngô Thị Quỳnh Mai	-	-	-	Chị gái
	- Nguyễn Văn Trọng	-			Anh rể
3	Võ Hoàng Anh	Thành viên KSV	25.400	0,20%	
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Hoàng Thị Uyên	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Nguyễn Thị Mai Hương	-	-	-	Vợ
	- Võ Hoàng Long	-	-	-	Con
	- Võ Hoàng Minh	-	-	-	Con
	- Võ Hoàng Hà	Chuyên viên	13.500	0,11%	Em trai
	- Nguyễn Thị Hào	-	-	-	Em dâu
III	Người nội bộ khác				
1	Nguyễn Mạnh Hà	Phó TGD	25.000	0,20%	
	<i>Người có liên quan:</i>				
	- Nguyễn Văn Năm	-	-	-	Bố đẻ
	- Phạm Thị Lăng	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Nguyễn Thị Tuyết Nhung	-	-	-	Vợ
	- Nguyễn Đức Mạnh	-	-	-	Con
	- Nguyễn Trà My	-	-	-	Con
	- Nguyễn Nam Hải	-	-	-	Anh
	- Ng.T. Hải Yến	-	-	-	Chị
2	Bùi Trần Long	Phó TGD	-	-	
	<i>Người có liên quan:</i>				
	- Bùi Trần Chí	-	-	-	Bố đẻ
	- Nguyễn Thị Báu	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Nguyễn Thị Bích Hạnh	-	-	-	Vợ
	- Bùi Trần Chí Trung	-	-	-	Con
	- Bùi Trần Nhật Nam	-	-	-	Con

TT	Họ và tên	Chức vụ tại TEDI	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
	- Bùi Trần Anh Đào	-	-	-	Anh
	- Bùi Trần Lê	-	-	-	Anh
	- Nguyễn Văn Hiếu	-	-	-	Bố vợ
	- Nguyễn Thị Liên	-	-	-	Mẹ vợ
3	Trương Minh Sơn	Kế toán trưởng	30.000	0,24%	
	<i>Người có liên quan</i>				
	- Nguyễn Thị Cẩm Hương	-	-	-	Vợ
	- Trương Minh Tùng	-	-	-	Con trai
	- Trương Minh Vũ	-	-	-	Con trai
	- Trương Minh Châu	-	-	-	Em gái
	- Trương Tuấn Long	-	-	-	Em trai
	- Hoàng Thị Thanh Hoa	-	-	-	Em dâu
	- Nguyễn Cao Tài	-	-	-	Bố vợ
	- Dư Minh Trung	-	-	-	Em rể
4	Nguyễn Công Tâm	Người công bố thông tin	90.000	0,72%	
	- Nguyễn Công Lan	-	-	-	Bố đẻ
	- Bá Thị Mai Hiên	-	-	-	Mẹ đẻ
	- Đinh Lê Hải Hà	-	-	-	Vợ
	- Nguyễn Hải Hà Chi	-	-	-	Con
	- Nguyễn Công Duy	-	-	-	Con
	- Nguyễn Thị Hưng Thành	-	-	-	Chị gái
	- Nguyễn Công Trí	-	-	-	Em trai
	- Nguyễn Công Tài	-	-	-	Em trai
	- Công đoàn Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP	Cổ đông	35.000	0,28%	Ông Nguyễn Công Tâm hiện giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn - TEDI

Nguồn: TEDI

5. Thống kê các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan theo quy định phát sinh trong năm và kỳ gần nhất

Trong năm 2021, Tổng công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan (là các Công ty con) như sau:

Bảng 20: Các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan theo quy định năm 2021

Đơn vị tính: đồng

TT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Cung cấp dịch vụ						Giao dịch mua dịch vụ của Công ty con (Chia thầu)	Giao dịch cổ tức và lợi nhuận được chia	Tổng cộng
			Phí quản lý thương hiệu	Cho thuê trụ sở	Điện nước	Xưởng hồ sơ	Dịch vụ TVTK khảo sát				
1	CTCP Tư vấn thiết kế Cầu lớn - hàm	Công ty con	312.191.000	335.054.545	944.482.115	-	1.090.909.091	211.050.909	1.377.000.000	4.270.687.660	
2	CTCP Tư vấn thiết kế Đường bộ	Công ty con	276.273.000	1.823.154.909	278.533.426	30.375.800	-	2.339.489.090	1.377.000.000	6.124.826.225	
3	CTCP Tư vấn thiết kế Cầu đường	Công ty con	102.653.000	821.992.728	171.049.774	-	-	5.687.750.852	415.097.100	7.198.543.454	
4	CTCP Tư vấn xây dựng Cảng - đường thủy	Công ty con	134.504.000	1.890.289.092	237.306.092	-	-	1.082.555.454	822.088.500	4.166.743.138	
5	CTCP Tư vấn thiết kế Kiểm định và Địa kỹ thuật	Công ty con	34.158.000	-	-	-	-	9.460.695.550	-	9.494.853.550	

TT	Bên liên quan	Mối quan hệ	Cung cấp dịch vụ						Giao dịch mua dịch vụ của Công ty con (Chia thầu)	Giao dịch cổ tức và lợi nhuận được chia	Tổng cộng
			Phí quản lý thương hiệu	Cho thuê trụ sở	Điện nước	Xưởng hồ sơ	Dịch vụ TVTK khảo sát				
6	CTCP Tư vấn thiết kế Xây dựng Giao thông Thủy	Công ty con	49.670.000	-	-	-	-	-	322.905.454	92.880.000	465.455.454
7	CTCP Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 2	Công ty con	280.392.000	898.350.546	-	-	-	-	-	586.500.000	1.765.242.546
8	CTCP Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải 4	Công ty con	54.750.000	-	-	-	-	-	1.124.102.728	275.400.000	1.454.252.728
9	CTCP Tư vấn xây dựng Công trình giao thông 5	Công ty con	84.159.000	-	-	-	-	-	363.636.364	765.000.000	1.212.795.364
10	Công ty tư vấn CT Châu Á - Thái Bình Dương	Công ty con	243.039.000	316.963.637	42.325.791	-	-	-	132.303.636	1.871.613.000	2.606.245.064
Tổng cộng			1.571.789.000	6.085.805.457	1.673.697.198	30.375.800	1.090.909.091	20.724.490.037	7.582.578.600	38.759.645.183	

Nguồn: BCTC riêng năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm 2021 như sau:

Bảng 21: Thu nhập năm 2021 của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thu nhập (VNĐ)
1	Ông Hitoshi Yahagi	Chủ tịch HĐQT	224.331.000
2	Ông Phùng Tiến Trung	Thành viên HĐQT	189.170.000
3	Ông Phạm Hữu Sơn (i)	Phó Chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc	1.084.468.989
4	Nguyễn Trung Hồng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/10/2021)	676.260.511
5	Ông Đỗ Minh Dũng (i)	Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	917.753.227
6	Ông Đào Ngọc Vinh (i)	Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	873.658.532
7	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc	703.176.490
8	Ông Bùi Trần Long	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/10/2021)	103.484.000
9	Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng BKS	136.326.000
10	Ông Võ Hoàng Anh (ii)	Thành viên BKS	595.009.422
11	Ông Ngô Nam Hà (ii)	Thành viên BKS	472.549.374
Tổng cộng			5.976.187.545

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của TEDI

(i) Bao gồm lương, thưởng, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị.

(ii) Bao gồm cả tiền lương, thưởng và phụ cấp thuộc các chức danh khác trong Tổng công ty.

Các thông tin trên do Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP cung cấp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của Bản công bố thông tin này./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2022

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHẠM HỮU SƠN

PHỤ LỤC

1. Giấy đề nghị đăng ký giao dịch cổ phiếu ngày 24/03/2022 của của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP;
3. Điều lệ của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP;
4. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải – CTCP.

